

LÊP TÔN XTÔI

NGUYỄN THỤY ỨNG dịch

Thời thơ ấu

TRUYỆN VỪA



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

LEP TÔNXTÔI

THỜI THƠ ẤU

(TRUYỆN VỪA)

Nguyễn Thụy Ứng
Dịch từ tiếng Nga

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2001

Ảnh chụp Lép Tônxtôi hồi hoàn thành
“Thời thơ ấu” ở Capcadơ.

LỜI NGƯỜI DỊCH

Trong hồi ức của M. Goocki, đoạn viết về Lenin có một chỗ viết:

“(Lenin nói):

- Một khối đá tảng lớn đến như thế, có phải không? Một người khổng lồ to khỏe biết bao! Ông anh ạ, đó mới thật là một nghệ sĩ! Trước ông bá tước này thì trong văn học chưa từng có một tay *mugích* chân chính đâu.

Rồi Lenin nheo mắt nhìn tôi và hỏi:

- Ở châu Âu thì ai có thể đặt ngang với ông ấy nhỉ?

Và Lenin lại tự trả lời:

- Chẳng ai cả.”

Trong đoạn trích rất ngắn trên đây, bao nhiêu cụm từ mà Lenin sử dụng: “khối đá tảng lớn”, “người khổng lồ to khỏe”, “một nghệ sĩ”, “trong văn học... tay *mugích* chân chính”, “ở châu Âu... chẳng ai có thể đặt ngang” đều chỉ nói về một người: Lep Tônxtôi.

Chúng ta cũng nên biết nhà văn vĩ đại, tác giả của “Chiến tranh và Hoà bình”, “Anna Carênhina”... đã đi bước đầu tiên, nhưng là bước quyết định

thế nào trong sáng tác, làm cho ông lập tức có vị trí nổi bật trên văn đàn Nga để sau đó đạt tới tầm cỡ tương ứng với những lời đánh giá của Lenin.

Tháng năm 1852, quân sĩ cấp 4 Lep Tônxtôi ở Capcadơ viết thư cho bà Ecgonxcaia, cô về đảng bà nội, rồi sau là mẹ kế của ông: “ ...Có một cuốn đã bắt tay vào từ lâu rồi, con đã viết đi viết lại ba lần và không có ý định viết lại thêm lần nữa để có thể cảm thấy thoả mãn về nó. Có lẽ đó cũng như công việc của Pênêlôp¹, nhưng điều này không làm con phiền não, vì con viết không phải do hư vinh, mà do hứng thú: con tìm thấy sự thoả mãn và lợi ích trong công việc này, vì thế con đã làm việc.”

Rồi ngày 4 tháng bảy, một bản thảo chép lại không cẩn thận lắm, ghi tác giả là LT, được gửi đến tờ tạp chí có uy tín nhất thời bấy giờ là tờ “Người cùng thời đại” của nhà thơ lớn Nhêkraxôp, cùng với bức thư rất ngắn có kèm theo tiền cước gửi trả lại bản thảo nếu tác phẩm không được đăng.

Thế là ngay 29 tháng tám đã có thư của Nhêkraxôp nhận đăng truyện vừa đầu tay của Lep Tônxtôi hai mươi bốn tuổi. Rồi chỉ vài hôm sau, ngày 5 tháng chín, Nhêkraxôp đã gửi cho tác giả bức thư thứ hai: “Sau khi đọc kỹ bản in thử chứ không bản thảo rất khó đọc, tôi thấy truyện vừa này tốt hơn rất

1. Vợ của Uylit, trong hai mươi năm chồng đi vắng, để trì hoãn việc trả lời sự cầu hôn của rất nhiều tay quý tộc, hứa sẽ trả lời sau khi thêu xong tấm thảm, nhưng đêm nào nàng cũng phá bỏ hết công việc đã làm ban ngày. (N.D.)

nhiều so với ấn tượng đầu tiên của tôi. Tôi có thể khẳng định rằng tác giả có tài.” Thư cũng cho biết số báo đăng truyện vừa của Lep Tônxtôi sẽ ra mắt bạn đọc ngay hôm sau.

Tuy không tránh khỏi sự can thiệp của cơ quan kiểm duyệt của Nga hoàng, chẳng hạn toàn bộ câu chuyện về u Natalia Xavisna đã bị cắt bỏ, nhưng “Thời thơ ấu” đã hết sức được hoan nghênh và tác giả của nó lập tức trở thành một nhân vật nổi tiếng trong làng văn Nga.

xxx

Song thành công chớp nhoáng này tuyệt nhiên không thể chỉ đơn thuần qui cho thiên tài hay vận may.

Trước hết phải kể đến tinh thần học tập để nâng cao trình độ kiến thức, lăn lộn trong đời sống thực tế nhằm tìm hiểu về con người, và làm việc cần cù nhiều năm trời trong những hoàn cảnh khó khăn gian khổ để hoàn thành tác phẩm.

Sau ba năm học ở Trường Đại học Cadan, năm 1847, Lep Tônxtôi bỏ dở chương trình, trở về điền trang Iaxnaia Pôliana với hai lý do mà chính ông viết trong nhật ký: “1. Anh tôi (Đmit’ri. N.D.) đã học xong chương trình và ra đi rồi; 2. Điều này nói ra thì cũng lạ lùng, nhưng việc nghiên cứu bản “Sắc dụ” (của nữ hoàng Êcachêrina II. N.D.) và cuốn “Tinh thần Luật pháp (Esprit des Lois, của Montesquieu. N.D.) (cuốn sách này tôi đang có) đã mở ra

cho tôi thấy một lĩnh vực mới của lao động trí óc độc lập, mà trường đại học với các yêu cầu của nó không những không giúp thêm, mà còn trở ngại”.

Về đến điền trang, Lep Tônxtôi học tiếng Anh và tiếng Latinh, nghiên cứu toán học, đọc nhiều tác phẩm của Rutzô, Buypphông, Xtecơ, ngoài ra tự đặt cho mình chương trình hai năm: “1. Nghiên cứu toàn bộ chương trình luật học cần thiết cho kỳ thi tốt nghiệp đại học; 2. nghiên cứu y học thực dụng và một phần y học lý thuyết; 3. nghiên cứu các thứ tiếng: Pháp, Nga, Đức, Anh, Ý và Latinh; 4. nghiên cứu nông nghiệp, cả lý luận lẫn thực hành; 5. nghiên cứu sử, địa và *thống kê*; 6. nghiên cứu toán, chương trình trung học; 7. viết luận án; 8. đạt được cấp hai về nhạc và họa; 9. viết xong các qui tắc; 10. có được một số nhận thức về các khoa học tự nhiên; 11. soạn ra những luận văn về tất cả các bộ môn mà tôi sẽ nghiên cứu.”

Chương trình này có nhiều phần đã được thực hiện. Và có một điều rất lạ là trong khi ông học tập nghiêm túc như vậy, trong nhà luôn luôn vang lên tiếng nhạc, tiếng hát và những điệu vũ Digan, đồng thời ông bắt đầu tìm hiểu xem “âm nhạc là gì” (trên giấy, trên nhạc cụ và trong tai chúng ta).

Cũng trong những năm này, ông muốn viết bộ tiểu thuyết “Bốn giai đoạn phát triển”: “Thời thơ ấu”, “Thời niên thiếu”, “Thời thanh niên”...

Tuy vậy từ tháng mười 1848 đến tháng giêng 1849, bỗng nhiên ông lên sống ở Matxcova, “rất lung tung, không có chức vụ, không có công việc,

không có mục đích”. Nguyên nhân dẫn tới hành động lạ lùng này có lẽ là những bế tắc trong đầu óc và mong muốn tìm hiểu đời sống thực tế. Thế nhưng trong năm 1849 Lep Tônxtôi vẫn đi thi bằng phó tiến sĩ tại Trường Đại học Pêtecbuga (bỏ thi sau hai môn đạt kết quả).

1850, ông có ý đồ viết “Chuyện vừa về cuộc sống của người Digan”.

1851, viết xong truyện ngắn “Câu chuyện ngày hôm qua”, vẫn viết tiếp truyện vừa “Thời thơ ấu”, rồi đi Capcadơ.

1852, thi lấy hàm sĩ quan quý tộc, nhưng có lệnh ghi tên phục vụ trong quân đội làm quân sĩ pháo binh cấp 4.

Cũng trong năm này, L. Tônxtôi viết xong truyện ngắn “Cuộc tập kích” và bắt đầu viết “Chuyện dài về nhà điên chủ Nga” (bị bỏ dở, một đoạn về sau được sửa lại và công bố năm 1856, với cái tên “Buổi sáng của nhà điên chủ”).

Sau khi hoàn thành và công bố “Thời thơ ấu”, L. Tônxtôi bắt đầu công việc viết truyện vừa “Thời thiếu niên” (viết xong trong tháng tư 1854).

Có thể nói “Thời thơ ấu” đã được hoàn thành chủ yếu ở Capcadơ, nơi Lep Tônxtôi chỉ là một lính tình nguyện. Ông đã viết trên bờ con sông Chêrêch rộng mà ngẫu đực, có hai bờ rất cao là nơi những người Côdắc bảo vệ con sông, săn bắn và cày bừa. Tại đây Tônxtôi đã viết những gì xảy ra với mình mười lăm năm về trước.

Vì nhiều nhân vật được ông miêu tả hoặc là còn sống, hoặc mới qua đời chưa được bao lâu hồi tác phẩm được công bố, cho nên ông đã thay đổi các họ tên. Và ông đã nhìn quá khứ qua hiện tại, qua kinh nghiệm cuộc sống mới của mình.

Tônxtôi đã muốn giải thích, vì cảm thấy cần thiết, tại sao gia đình nhà mình với bốn anh em trai và một em gái, đều là những con người tốt, mà lại bất hạnh, và nhờ đó có thể làm sáng tỏ số phận thế hệ của mình.

Mà muốn tìm hiểu về cái số phận này thì ông nghĩ rằng trước hết phải đi sâu vào bản thân mình, dùng kính hiển vi mà soi tận tường vào tâm hồn mình qua nhiều cuộc thí nghiệm làm ngay trên bản thân mình trong những hoàn cảnh hết sức khác nhau và với một sức mạnh tàn nhẫn khác thường.

Những năm sống ở vùng núi Capcadơ đã đem lại cho Lep Tônxtôi nhiều kết quả trong công việc tìm hiểu và thí nghiệm ấy. Trong đời sống của một quân sĩ tình nguyện, thật ra ông cũng là một nhân vật hưởng đặc quyền đặc lợi: có nông nô theo hầu, có nhiều bạn là sĩ quan thuộc tầng lớp xã hội thấp hơn mình, có thể tới gặp công tước tư lệnh quân khu Bariachinxki như một người quen, ít khi phải tham gia các buổi luyện tập, có thể đi nhiều nơi: Xtarôglatcôpxcaia, Piachigoocxcơ, Chipplit. Nhưng ông cũng đã biết những cuộc hành quân, tập kích, công việc lao động cực nhọc để kéo pháo qua những con suối băng giá, rơi vào nguy cơ bị bắt làm tù binh, có những đêm thua bạc, và trong cuộc sống như thế ông đã biết kính trọng và yêu những người

Cô-dắc “nông dân không có chúa đất”. Con người mất địa chỉ, tự bắt mình đến ở một trấn Cô-dắc, đã lớn lên như một cái cây thật sự đến độ trưởng thành.

Những năm tìm hiểu, tự phân tích, những tờ nhật ký, tâm trạng hoài nghi liên tục về tương lai, tất cả đều tốt cho Lep Tônxtôi để ông có thể viết trong những giờ phút nhất thời tách rời khỏi tình hình thực tế chung quanh mình.

Năm 1852, ông đã đi vào số 9 của tờ “Người cùng thời đại” như một nhà văn, không chỉ có đặc điểm là nắm vững được hình thức văn học, mà còn nói lên một cách mới mẻ thời đại của mình.

xxx

“Thời thơ ấu” được viết như một hồi ức, nhưng chỉ dưới dạng hồi ức mà thôi, chứ không thật sự là hồi ức của Lep Tônxtôi.

Điều đập vào mắt nhất là các đoạn ông miêu tả những chuyện xảy ra giữa hai mẹ con Nhicôlenca không thể nào được coi là hồi ức của tác giả, với lý do đơn giản là chỉ hai năm sau ngày sinh của ông, mẹ ông là bà Maria Nhicôlaepna đã qua đời khi sinh ra em gái ông. Đến năm 1837, gia đình Tônxtôi chuyển đến ở Matxcova và cũng năm ấy bố ông là Nhicôlai Ilit qua đời (năm ông lên chín). Vì thế Lep Tônxtôi có những hồi ức không giống nhau về bố và mẹ, và tuy hình như ông yêu cả bố lẫn mẹ như nhau, nhưng khi đem cân hai tình yêu ấy, bao giờ ông cũng đặt giữa một vùng hào quang bà mẹ mà ông

hầu như không được biết rõ. Có thể nói ông đã tạo ra cho mình những hồi ức về mẹ mình từ những điều tốt đẹp nhất mà ông đã từng được biết trong đời, tạo ra cho bà hình ảnh một người đàn bà dịu dàng, mơ mộng, đầy yêu thương, hình ảnh một thiên thần mà ông tưởng như được nhìn thấy qua một làn khói màu da trời...

Bà Maria Nhicôlaepna Voncônxcaia đúng là một con người giàu tình cảm và mơ mộng, nhưng khác với trong truyện, bà có ý chí cương quyết, dám hành động khi cần thiết. Nhà không quá thừa tiền, nhưng khi lấy chồng cho hai người bạn gái, bà đã cho một người 50 nghìn rúp, một người 75 nghìn.

Trong “Thời thơ ấu”, đoạn dưới đây viết về bố của Nhicôlenca không phải là bố Lep Tônxtôi, mà hoàn toàn đúng là người chủ của trang trại láng giềng Ixlênhiép:

“Cha tôi là một người đa cảm, thậm chí mau nước mắt. Thường thường, khi đọc to một đoạn văn lâm ly thống thiết, giọng người run lên, nước mắt người ứa ra, và người đành bực mình bỏ cuốn sách xuống. Người thích nhạc, thường tự đệm đàn pi-a-nô, hát những bản tình ca của một người bạn là A... , những bài hát của dân Digan và một số đoạn kịch hát. Nhưng người không thích loại nhạc hàn lâm và không đếm xỉa gì đến ý kiến chung, người công khai nói rằng các bản xônát của Bêtôven làm người buồn ngủ, chán ngấy và người không biết có gì hay hơn bài “Đừng làm anh thức giấc, này cô gái trẻ” như Xêmiônôva đã hát, và bài “Em không cô đơn”

như ở Digan Tanhiusa đã hát. “

Lep Tônxtôi không viết gì về ông nội, một người đã làm đến tỉnh trưởng Cadan, mà lại dành cả một chương để viết với cả một lòng khâm phục về một ông già trong họ bà nội là công tước Ivan Ivanôvit Cooctracôp. Và trong “Thời thơ ấu”, niềm kiêu hãnh của gia đình Nhicôlenca tập trung vào bà ngoại nhân vật chứ không phải bà nội như gia đình tác giả (bà nội Lep Tônxtôi là con gái lớn của công tước Gooctracôp thuộc một dòng họ hết sức hiển hách).

Có một số nhân vật được tác giả miêu tả trong truyện gần như đúng sự thật: U Natalia Xavisna (trong cuộc đời là Praxcôvia Ixaepna), người giữ tay hòm chìa khoá trong trang trại. U yêu Phôca Đêmi-đut, tay dương cầm số hai trong dàn nhạc của ông nội tác giả. Thấy giáo người Đức Cac Ivanôvit (trong cuộc đời là Phêdo Ivanôvit) thì có điều khác với trong truyện là khi gia đình Tônxtôi rời tới sống ở Matxcova, thầy đã bị bà nội đề nghị cho thôi việc để thuê một gia sư người Pháp cũng như các gia đình quý tộc khác.

Như vậy là tuy rằng tác phẩm mang tính chất hồi ức, nhưng trong việc miêu tả nhân vật Lep Tônxtôi đã không bị trói buộc bởi yêu cầu phản ánh hoàn toàn y như sự thật. Cả trong những chỗ miêu tả sinh hoạt, phong cảnh, hay trình bày diễn biến của các tình tiết, ông cũng làm như thế. Ở Tônxtôi, các chi tiết của sự thật trong đời sống luôn luôn được đan lẫn với óc tưởng tượng theo nhu cầu lô-gich nội tại của cái thế giới trong tác phẩm.

Trong “Thời thơ ấu có miêu tả tỉ mỉ một cuộc đi săn, trong đó có đoạn kể Nhicôlenca chăm chú theo dõi những con kiến. Đúng là anh em Lep Tônxtôi thích quan sát hoạt động của các tổ kiến, coi trọng cuộc đời lao động chính trực, không tranh chấp, không có tài sản riêng của loài kiến và cho đến năm cuối đời, tác giả vẫn còn thích ngồi trên chiếc ghế dài theo dõi hoạt động không ngừng của những anh em nhà kiến không biết tranh giành cái cọ là gì. Bố con nhà Tônxtôi cũng đặc biệt thích đi săn, riêng Lep thích đi săn đến già. Tuy nhiên, trong truyện các tình tiết đi săn và theo dõi hoạt động của những con kiến không “chụp ảnh” lại những gì đã thực sự xảy ra trong một buổi đi săn cụ thể của gia đình Tônxtôi.

Thế giới trong nghệ thuật phản ánh thế giới thực tại một cách hết sức phức tạp, và cái thế giới ấy tồn tại độc lập với những quy luật và yêu cầu riêng. Và ở tuổi hai mươi tư, Lep Tônxtôi tỏ ra đã nắm rất vững được điều này trong khi viết về cái thế giới trong thời thơ ấu của mình.

Tuy rằng có nhiều chỗ không hoàn toàn đúng như những gì đã xảy ra, nhưng “Thời thơ ấu” đích xác đã phản ánh cái thế giới ấy như ông đã nghĩ về nó. Đồng thời truyện vừa này phản ánh đúng tình hình lịch sử xã hội thời bấy giờ, giúp người đọc giải mã lịch sử, nhất là lịch sử tâm hồn con người.

Lep Tônxtôi đã nghĩ như thế nào về thời thơ ấu của ông? Ông viết năm 1903 trong hồi ức đầu tiên:

“...Không những mẹ tôi, mà tất cả các nhân vật

vây quanh thời thơ ấu của tôi, từ bố tôi cho tới những anh xà ích, tôi đều thấy là những con người tốt đặc biệt. Có lẽ cái tình cảm yêu thương thuần khiết trong thời thơ ấu của tôi, như một tia sáng chói lọi, đã phát hiện cho tôi thấy trong những con người (những con người này bao giờ cũng có mặt) các phẩm chất tốt đẹp nhất của họ, và các trường hợp tôi cảm thấy tất cả những con người ấy đặc biệt tốt đẹp, thật ra có nhiều hơn gấp bội lần so với các trường hợp tôi chỉ nhìn thấy các thiếu sót của họ.”

Trong các hồi ức của tác giả, thời thơ ấu của ông tràn đầy hạnh phúc, nhưng ông thấy như cái hạnh phúc này chỉ là đã từng có và đã lui vào quá khứ rồi. “Trong tất cả các gia đình thường có những thời kỳ người ta còn chưa biết tới bệnh tật và cái chết, tất cả các thành viên đều sống yên ổn... Tôi nghĩ rằng mẹ tôi đã được sống một thời kỳ như thế trong gia đình nhà chồng cho tới khi người qua đời... Không có ai chết, không có ai ốm nặng, các công việc làm ăn thua thiệt của bố tôi đã có được chuyển biến tốt. Mọi người đều khoẻ mạnh, vui vẻ, hoà hợp. Bố tôi làm tất cả mọi người vui bằng những mẩu chuyện và những câu đùa. Tôi đã không được hưởng thời kỳ ấy. Từ khi tôi còn nhớ được về bản thân mình thì cái chết của mẹ tôi đã in dấu ấn của nó lên đời sống của gia đình chúng tôi.”

Các hồi ức của ông thường chuyển thành những ý lương tâm cắn rứt. Ông thích bài thơ “Hồi ức” của Puskin, với bốn câu:

*Tôi kinh tởm khi đọc cuộc đời tôi,
Tôi trần trở, tôi nguyên rửa,
Tôi đắng cay hối tiếc,
Nhưng nước mắt đắng cay nhỏ ra,
Không rửa sạch những dòng sâu thẳm.*

Tônxtôi viết: “Trong câu cuối cùng, có lẽ tôi chỉ muốn sửa đổi một chỗ thế này: thay cho “những dòng sâu thẳm...”, có lẽ tôi sẽ đặt: “không rửa sạch những dòng tội nhục”.

Ý kiến này phản ánh một khía cạnh nổi bật trong đời sống tinh thần của Lep Tônxtôi: ông luôn luôn muốn sám hối và đã sám hối nhiều lần về thói hư vinh, về cái tính phóng túng thô bạo, cũng như về những thói hư tật xấu khác, vì một con người, dù là L. Tônxtôi, cũng không khỏi có những ý nghĩ và hành động sai lầm trong những lúc nào đó (trong thời kỳ ở Capcadơ, ông đã may mắn không trả tiền, đánh người nông nô đi theo hầu...)

Điều này cũng có thể nhận thấy trong các nhân vật của ông.

Trong truyện vừa đầu tay này, với tâm hồn trong trắng của nó, thằng bé mười tuổi Nhicôlenca hối hận về những lúc cố làm ra vẻ thương cảm trong đám tang của mẹ. Còn trong truyện vừa cuối cùng của L. Tônxtôi, dũng sĩ Khatgiu Murat cảm thấy nhục nhã sau một lần sợ hãi trước kẻ thù. đã nhớ mãi sự nhục nhã ấy, cho nên không còn bao giờ biết sợ nữa.

Có lẽ cả trong các đoạn văn mà ông ghi rõ ràng là hối ức, nhiều phần chỉ là ông tưởng tượng ra, vì

lẩn lộn trí tưởng tượng và hồi ức vốn là một chứng bệnh cố hữu của các nhà văn, nhà thơ, và gần đây khoa học còn chứng minh rằng đó là một bệnh hay gặp thấy ở cả những người thường. Chúng ta hãy xem một đoạn hồi ức ông viết năm 1903:

“...Về một số hồi ức ấy, tôi thậm chí không biết là đã nhớ lại trong khi mơ hay trong khi tỉnh.

“Và đây là các hồi ức ấy. Tôi bị trối, tôi chỉ muốn vươn tay ra, nhưng không thể nào làm được việc ấy. Tôi gào lên và tôi khóc, và chính tôi cũng ghét tiếng kêu của mình, nhưng không thể nào ngừng kêu khóc. Hẳn là đã có người cúi xuống với tôi, nhưng tôi không nhớ được là ai, và mọi chuyện đều diễn ra trong một cảnh tranh tối tranh sáng, nhưng tôi vẫn nhớ rằng có hai người, và tiếng kêu của tôi đã tác động tới họ. Họ lo lắng về tiếng kêu của tôi, nhưng không cời trối cho tôi, điều mà tôi đang rất mong muốn, thế là tôi càng gào to hơn. Họ có cảm tưởng là cần có điều đó (tức là tôi cần phải bị trối), trong khi tôi biết rằng điều đó là không cần thiết, vì thế tôi muốn chứng minh cho họ thấy như thế, cho nên đã càng gào lên, những tiếng kêu mà chính tôi cũng cảm ghét, nhưng không thể nào nín được. Tôi cảm thấy tính chất không công bằng và tàn nhẫn, không phải của những con người, vì họ thương tôi, mà của số phận, vì thế tôi cảm thương cho bản thân mình.

“Tôi không biết và sẽ không bao giờ nhận biết được câu chuyện hồi ấy là như thế nào: phải chăng người ta đã quán tã lót cho tôi khi tôi còn bú và tôi đã cố vươn tay ra, hay là người ta đã quán tã lót cho

tôi khi tôi đã hơn một tuổi, để tôi khỏi gãi toạc các vết lở; hoặc là tôi đã đem nhiều ấn tượng tập hợp lại trong một hồi ức, như thường là như thế trong các giấc mộng. Nhưng có một điều xác thực: đó là ấn tượng đầu tiên và mạnh mẽ nhất trong đời. Nhưng điều mà tôi ghi nhớ không phải là tiếng kêu của tôi, không phải là sự đau khổ, mà là tính chất phức tạp, tính chất mâu thuẫn của ấn tượng. Tôi chỉ muốn được tự do, mà sự tự do ấy không gây trở ngại cho ai cả, nhưng người ta lại làm khổ tôi. Người ta thương tôi, nhưng người ta lại trói buộc tôi. Còn tôi, vật cần thiết cho tất cả mọi người, tôi thì yếu, còn người ta thì mạnh”.

Có những nhà nghiên cứu viết rằng với đoạn hồi ức này Lep Tônxtôi tỏ rõ cái tài nhớ được những điều mà người thường không thể nào nhớ nổi. Nhưng tôi lại nghĩ rằng Tônxtôi đã suốt đời ước mong tự giải thoát, ông có nhu cầu được tự do, ngay trong những ngày không lâu trước khi qua đời. Vì thế chính sự khát khao dai dẳng và ám ảnh này đã làm nảy sinh, đã tạo ra “hồi ức” này, chứ đó không phải là những gì đã thật xảy ra rồi bỗng nhiên như nhờ phép mầu, một nhà văn, dù thật sự vĩ đại, đã “nhớ lại” được sau bảy mươi năm năm.

Trong các hồi ức của Lep Tônxtôi chúng ta có thể luôn luôn gặp thấy những lời đòi hỏi tự do cho bản thân mình và cho mọi người, những ý nhận xét về những điều tốt đẹp ở người khác, cũng như những sự ăn năn trần trối, cắn rứt lương tâm, nhu cầu sám hối.

Những điều này được thể hiện rất rõ trong truyện vừa đầu tay này của Lep Tônxtôi, rồi sau đó còn tiếp tục tồn tại không hề thay đổi suốt trong một cuộc đời sáng tác liên tục, rất dài, vô cùng phong phú và đa dạng của ông.

Và trong đoạn này tôi muốn nói lên một ý chính: “Thời thơ ấu” nên được đọc như một truyện vừa chứ không như một hồi ức.

xxx

Lep Tônxtôi đã viết hồi ký rất nhiều lần, hầu như lần nào cũng bỏ dở. Song các hồi ký ấy cũng như các bản nhật ký còn giữ lại được đều không hề cho biết gì về công việc viết “Thời thơ ấu” trước những năm ông tới Capcadơ. Và các văn bản của tác phẩm trong thời kỳ này đều khác bản đầu tiên rất nhiều. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng đầu tiên L. Tônxtôi đã viết theo hình thức những bức thư gửi cho một người bạn, trong đó ông kể chuyện đời mình và nói lên những ý hối hận về các sai lầm mà mình đã phạm phải trong thời thơ ấu.

Lep Tônxtôi đã tổng kết như sau kinh nghiệm thành công rất lớn của ông năm 1852:

“Phương thức mà tôi áp dụng ngay từ đầu là viết từng chương ngắn, và đó là phương thức thuận lợi nhất. Mỗi chương chỉ được nói lên một tư tưởng hay chỉ một tình cảm”.

Bên dưới ý nhận xét này còn có ghi thêm bằng chữ to: “ CÁC BÀI TẬP. QUI TẮC VĂN HỌC.”

Một kết cấu hết sức rành rọt và mạch lạc: tất cả các chương đều có nội dung hoàn chỉnh, đồng thời đoạn cuối của chương trước móc nối với đoạn đầu của chương sau. Tác giả đã làm như thế một cách có ý thức. Ông có ghi lại trong nhật ký về kích thước và tính hoàn chỉnh của mỗi chương, đồng thời đòi hỏi bản thân mình hoàn thành trọn vẹn từng đoạn.

Trong một truyện vừa viết thành những chương dứt khoát như thế này, tác giả sẽ có được khả năng phân tích tự do. Cách dùng từ ngữ và đặt câu cố giữ cho thật giản dị để phù hợp với sự tiếp thu của các độc giả ít tuổi, tuy rõ ràng là vẫn vượt quá khả năng tiếp thu ấy.

Trong lời thổ lộ với người đọc, Lep Tônxtôi viết: “Theo ý tôi, thân phận của tác giả, của nhà văn (người biên soạn), là một thân phận không có chất thơ, và vì tôi đã viết dưới hình thức tự truyện, đồng thời muốn hết sức làm các bạn quan tâm đến nhân vật, cho nên tôi muốn rằng nhân vật không mang dấu ấn của tác giả, vì thế tôi đã tránh mọi thủ pháp của các tác giả văn học: các dụng ngữ học thuật và các câu phức hợp dài.”

Bố cục của “Thời Thơ ấu” đã được xây dựng làm cho câu chuyện chỉ diễn ra trong ba ngày: ngày thứ nhất là 12 tháng tám ở nông thôn, rồi đến cuộc di chuyển chỗ ở, chuẩn bị cho sự xuất hiện một thế giới thượng lưu; sau đó đến một ngày ở Matxcova, và cuối cùng là ngày thứ ba: trở về nông thôn dự đám tang của mẹ. Cách đặt tên cho các chương cũng bắt nguồn từ thứ tự thời gian ước lệ và giản dị này. Song các đoạn viết không dựa theo kết cấu chung

này không làm đứt quãng ấn tượng diễn biến trơn tru của hành động, mà chỉ tăng thêm tính sinh động trong khi thuật lại quá khứ.

Tất nhiên đây là cách làm việc của một nhà văn có thể nói là đã tỏ rõ thiên tài, nhưng dù sao cũng mới ở lứa tuổi 20-24. Nếu như sau đó lỡ ra Lep Tônxtôi muốn viết lại thì chắc hẳn ông không còn viết như thế nữa. Tuy nhiên tôi vẫn giới thiệu phương thức viết này để các bạn đọc trẻ tham khảo mà không hề có ý cho rằng đây là phương thức tốt nhất đối với một truyện vừa thuộc dạng này.

XXX

Sáng mồng hai Tết năm nay, tôi có cùng một con trai ngồi chuyện trò với chị Thanh Hương và anh Vũ Tú Nam. Lúc trao đổi về cuốn “Tuyển tập I. Baben” vừa xuất bản ít ngày trước Tết, tập sách này tôi đã dịch trước đây ba chục năm, anh Tú Nam dùng ba tiếng “một phát hiện”.

Trước đó vài tháng, hôm tôi nói ra ý muốn xuất bản cuốn “Thời thơ ấu” này của Lep Tônxtôi mà tôi đã dịch rồi để nằm trong đóng giấy cũ cũng phải đến ba chục năm, một số đồng chí, cả viết văn lẫn biên tập, hỏi tôi: “Có cả “Thời thơ ấu” của Lep Tônxtôi” hay sao?”

Nói ra hai mẩu chuyện này thì quả thật không vui chút nào. Nhưng dù sao nó cũng tạo cho tôi một dịp để nói với các bạn đồng nghiệp, ở cái tuổi 75 của tôi: “Chúng mình còn phải làm việc nhiều lắm,

không chỉ về chất lượng, mà cả về số lượng”. Đồng thời tôi cũng muốn đề nghị với các đồng chí làm công tác xuất bản và văn hoá - tư tưởng: “Xin hãy để ý nhiều hơn đến việc xuất bản sách dịch văn học!”

NGUYỄN THỤY ÚNG

Ngày mười hai Tết Tân Ty

CHƯƠNG I

THẦY CAC IVANUT

Ngày 12 tháng tám năm 18... là đúng hai ngày sau ngày sinh của tôi, hôm tôi tròn mười tuổi và được nhận những món quà thật là tuyệt vời.

Bảy giờ sáng hôm ấy, thầy Cac Ivanut đã làm tôi thức giấc vì thấy đập ruồi ngay ở chỗ bên trên đầu tôi với cái vĩ ruồi làm bằng giấy bọc đường dính trên đầu một cái que. Thấy làm việc ấy quá vụng về, dụng cả vào bức tượng nhỏ là tượng thiên sứ mang tên tôi treo trên tấm ván gỗ sồi dùng làm đầu giường, vì thế con ruồi bị đập chết rơi ngay xuống đầu tôi.

Tôi thò đầu trong chăn ra đến mũi, đưa tay lên giữ bức tượng vẫn còn đứng đưa, phúi con ruồi chết xuống sàn và lờm thầy Cac Ivanut bằng cặp mắt giận dữ tuy vẫn còn ngái ngủ.

Nhưng thầy vẫn cứ đi dọc theo mấy bức tường mà nhăm nhăm đập đập. Thấy mặc cái áo khoác vải bông sặc sỡ, thắt cái dây lưng cũng làm bằng thứ vải ấy, đầu đội chiếc mũ tròn đan tay màu đỏ có ngù, chân đi đôi ủng da dẻ mềm.

Tôi nghĩ thầm: “Thì cho là mình còn bé đi,

nhưng tại sao thầy cứ làm mình mất yên tĩnh nhỉ? Tại sao thầy không đập ruồi ở gần giường anh Vólôdia? Chỗ ấy có bao nhiêu ruồi! Không, anh Vólôdia lớn hơn mình, còn mình thì bé nhất, vì thế thầy đã chọn mình để làm tình làm tội. Suốt đời thầy chỉ nghĩ cách làm mình khó chịu, - tôi lâu bầu. - Thấy nhìn thấy rất rõ là đã làm mình thức giấc, làm mình sợ, thế mà cứ giả vờ giả tảng như chẳng biết gì hết... Thật là một con người đáng ghét. Cả cái áo khoác, cái mũ lẫn cái ngù đều đáng ghét biết bao!

Trong khi tôi thầm nói lên như thế lòng bức bối của mình đối với thầy Cac Ivanut, thầy đã đi về giường của thầy, xem chiếc đồng hồ để trong chiếc giấy nhỏ thêu hạt cườm treo trên cái giường ấy, mắc cái vĩ ruồi lên một cái đinh, rồi quay mặt về phía chúng tôi. Có thể thấy rõ là trong lòng thầy đang rất vui.

- Auf, Kinder, auf!.. s'ist Zeit. Die Mutter ist schon in Saal¹, - thầy gọi to với cái giọng hồn hậu của một người Đức, rồi đi đến chỗ tôi, ngồi xuống cạnh chân tôi và lấy hộp thuốc lá trong túi ra. Tôi giả vờ ngủ. Đầu tiên thầy hít thuốc lá², dụi mũi, bập ngón tay đánh tách một cái rồi mới bắt đầu tính chuyện với tôi. Thầy vừa khẽ cười vừa cù vào gót

-
1. Tiếng Đức: “Dạy đi, hai thằng bé này, dạy đi!.. Đến giờ rồi. Mẹ ra phòng khách rồi đấy.” (N.D.)
 2. Xưa kia người ta không hút thuốc lá bằng tẩu hay bằng điếu, mà hít thuốc lá bột. (N.D.).

chân tôi. - Nu, nun, Faulenzer¹, - thầy nói.

Dù có máu buồn và sợ cù đến mấy tôi vẫn không nhảy trên giường xuống, cũng không trả lời thầy, mà chỉ rúc đầu thật sâu xuống dưới cái gối, ra sức giãy hai chân và cố nhin cười.

“Thầy tốt biết bao và yêu thương anh em mình biết bao, thế mà mình lại có thể có những ý nghĩ xấu về thầy như thế!”

Tôi cảm thấy bức tức cả với mình lẫn với thầy, vừa muốn cười lại vừa muốn khóc, thần kinh rối loạn cả lên.

- Ach, lassen Sie², thầy Cac Ivanut! - tôi kêu lên rồi thò đầu dưới gối ra, nước mắt đầm đìa.

Thầy ngạc nhiên, buông tha hai bàn chân tôi và lo lắng hỏi han tôi: tại sao tôi khóc? Tôi có nằm mơ thấy điều gì chẳng lành không?...

Nét mặt đôn hậu của một người Đức ở thầy, về yêu thương ân cần của thầy khi thấy cố đoán xem điều gì đã làm tôi khóc, tất cả càng làm cho nước mắt tôi tuôn ra nhiều hơn: tôi cảm thấy hổ thẹn, không hiểu vì sao một phút trước đây mình lại có thể không yêu thầy, lại có thể thấy cái áo khoác, cái mũ và cái ngù của thầy đáng ghét. Bây giờ thì trái lại, tôi thấy tất cả các thứ ấy đều hết sức đáng yêu, ngay đến cái ngù cũng có vẻ là bằng chứng hiển nhiên cho biết lòng nhân hậu của thầy. Tôi bèn nói

1. Tiếng Đức: “Nào, nào, anh chàng lười này.” (N.D.)

2. Tiếng Đức: “Chao ôi, thôi đi thầy”. (N.D.)

với thấy rằng tôi khóc vì đã mơ thấy một chuyện chẳng lành: maman¹ chết và bị người ta đem đi chôn. Tất cả các chuyện ấy đều chỉ là tôi bịa ra, vì dứt khoát tôi không thể nào còn nhớ đêm qua mình đã mơ thấy những gì. Nhưng khi thấy Cac Ivanut xúc động trước câu chuyện tôi kể, bắt đầu an ủi và khuyên giải tôi, tôi lại có cảm tưởng như đích xác mình đã nằm mơ thấy những điều khủng khiếp ấy. Thế là nước mắt tôi lại trào ra, nhưng bây giờ thì do một nguyên nhân khác hẳn.

Đến lúc thấy Cac Ivanut bỏ tôi đấy để đi chỗ khác, còn tôi thì nhồm dầy trên giường để lồng đôi bít tất vào hai bàn chân nhỏ bé của mình, tôi đã có phần ghìim được nước mắt, song những ý nghĩ u uất về giấc mơ tưởng tượng vẫn không buông tha tôi.

Bố Nhicolai bước vào. Bố là một người nhỏ bé, lúc nào cũng nghiêm trang, chỉnh tề, lễ phép. Bố là bạn thân của thầy Cac Ivanut.

Bố mang quần áo, giấy ủng vào cho chúng tôi: anh Vólôdia có một đôi ủng, còn tôi thì phải đi một đôi giấy tết nơ nom rất khó chịu. Nhưng trước mặt bố Nhicolai mà khóc thì ngượng lắm. Vả lại mặt trời ban mai đang chiếu sáng rất vui trong các khung cửa sổ. Lại còn anh Vólôdia đứng bên cái giá rửa mặt cứ vừa làm điệu bộ nhại cô Maria Ivanópna (cô giáo của chị tôi), vừa cười lạnh lạnh rất vui nhộn, làm cho một người nghiêm trang như bố Nhicolai mà cũng phải mỉm cười.

1. Tiếng Pháp: “Mẹ”. (N.D.)

Khăn mặt vắt vai, một tay cầm xà phòng, một tay cầm cái chậu rửa mặt, bố nói:

- Xin cậu thôi đi cho, cậu Valadimira Pêr'rôvit¹, mời cậu rửa mặt đi.

Tôi đã vui hẳn lên.

- Sind sie bald fertig² ? - từ trong phòng học văng ra tiếng thầy Cac Ivanut.

Giọng thầy nghiêm khắc, không còn chút gì cái vẻ hôn hậu vừa nãy đã làm tôi cảm động đến chảy nước mắt.

Trong phòng học, thầy là một người khác hẳn: thầy là người rắn đê dạy bảo. Tôi mặc nhanh quần áo, lau rửa, và vừa chạy vào theo lời thầy gọi, vừa chải mượt những món tóc ướt bằng cái bàn chải vẫn còn trong tay.

Với cái kính trên mũi và quyển sách trên tay, thầy Cac Ivanut đã ngồi ở chỗ thầy thường ngồi mọi khi: giữa cửa ra vào và khung cửa sổ nhỏ. Bên trái cửa ra vào có hai giá sách: một cái của chúng tôi, còn cái kia của thầy, *của riêng thầy*. Trên cái giá của chúng tôi có đủ các loại sách, giáo khoa và không phải giáo khoa, quyển thì đứng, quyển thì

1. Theo phong tục người Nga, khi tôn trọng ai thì phải gọi người ấy bằng tên riêng kèm tên theo bố. Vladimira Pêr'rôvit nghĩa là "cậu Vladimira con trai ông Piot". (N.D.)

2. Tiếng Đức: "Các em đã sẵn sàng chưa?" (N.D.)

nằm. Riêng hai tập “Histoire des Voyages”¹ to tướng, bìa đỏ, được đặt bệ vệ dựa vào tường. Rồi đến những cuốn dài, ngắn, dày, mỏng, to, nhỏ, cuốn thì còn bìa mất giấy, cuốn thì còn giấy mất bìa. Trước giờ ra chơi, khi có lệnh xếp dọn tủ sách (thầy Cac Ivanut thường gọi cái giá này như thế cho oai), chúng tôi thường nhồi nhét bừa mọi thứ lên đó.

Bộ sách trên cái giá của riêng thầy tuy không nhiều như trên giá sách của chúng tôi, nhưng gồm nhiều loại hơn. Tôi còn nhớ ba cuốn trong số đó: một cuốn tiếng Đức viết về cách bón phân cho các vườn trồng bắp cải, không có bìa, một tập trong bộ lịch sử cuộc Chiến tranh Bảy Năm² đóng bìa da cừu, bị cháy một góc, và một giáo trình trọn vẹn về tính lực học chất lỏng.

Thầy Cac Ivanut dùng phần lớn thì giờ của thầy để đọc sách báo, thậm chí đọc đến hồng cả mắt. Nhưng ngoài mấy cuốn sách trên và tờ tạp chí “Con ong Miền Bắc”³ thầy chẳng đọc gì khác.

Trong các thứ bày trên cái giá của thầy Cac Ivanut, có một vật làm tôi nhớ tới thầy hơn hết. Đó là một cái ống làm bằng bìa cứng lắp trên đế gỗ. Ống bìa này có thể xoay trên cái đế nhờ những cái

-
1. Tiếng Pháp: “Lịch sử các cuộc du lịch”. (N.D.)
 2. Cuộc chiến tranh nổ ra từ 1756 đến 1763 giữa một bên là Pháp, Áo cùng đồng minh, còn bên kia là Anh và Phổ. (N.D.)
 3. Tờ báo nửa chính thức của nhà báo phản động Ph. V. Bungarin. (N.D.)

chốt nhỏ. Trên ống bìa có dán bức tranh khôì hài vẽ một bà quỉ tộc nào đó cùng với một anh thợ cắt tóc. Thầy đã dán rất khéo, chính thầy đã sáng chế và làm cái ống này để che cặp mắt yếu ớt của thầy những khi ánh sáng quá mạnh.

Đến bây giờ tôi còn như nhìn thấy trước mắt cái thân hình dài ngoẵng trong chiếc áo khoác may bằng vải bông, cái đầu đội chiếc mũ đỏ với những sợi tóc bạc lơ thơ thò ra dưới mũ.

Thầy ngồi bên chiếc bàn nhỏ, cái ống bìa cứng mang hình anh thợ cắt tóc in bóng lên mặt thầy. Một tay thầy cầm quyển sách, tay kia để yên trên tay ghế bành. Bên cạnh thầy đặt chiếc đồng hồ có hình người thợ săn vẽ trên mặt chữ số, chiếc khăn tay kẻ ô, hộp thuốc lá tròn màu đen, cái bao kính màu xanh lá cây, cái kẹp nến nằm trên đĩa nến. Tất cả các thứ ấy đều được sắp xếp ngay ngắn, chỉnh tề ở chỗ nhất định. Riêng sự trật tự ngăn nắp này cũng đủ cho phép kết luận rằng lương tâm thầy Cac Ivanut trong sạch và tâm hồn thầy thanh thản.

Thường thường, sau khi chạy nhảy chán chê dưới nhà, trong phòng khách, tôi rón rén lên gác, nhìn vào phòng học, lại thấy thầy Cac Ivanut ngồi một mình trên chiếc ghế bành của thầy và đang đọc một quyển nào đó trong số những cuốn sách mà thầy yêu thích, với vẻ mặt bình thản, trang nghiêm.

Đôi khi tôi cũng bắt gặp thầy trong cả những phút không đọc sách. Cái kính trễ xuống cái mũi khoằm rất to, cặp mắt mầu lam lim dim nhìn với

một vẻ rất đặc biệt, nụ cười râu râu trên môi. Trong phòng lặng lẽ, chỉ nghe thấy hơi thở đều đặn của thầy và tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ có hình người thợ săn.

Thầy thường không biết tôi đang có mặt. Còn tôi thì cứ đứng ở cửa, bụng bảo dạ: “Tội nghiệp, tội nghiệp cho ông già! Bọn mình thì đông, bọn mình được chơi đùa, bọn mình vui nhộn, còn thầy thì cứ lủi thủi một thân một mình, chẳng có ai âu yếm chiều chuộng thầy. Thấy bảo thầy côi cút thì cũng đúng. Còn câu chuyện cuộc đời thầy thì quả là khủng khiếp! Mình còn nhớ lần thầy kể chuyện ấy cho bố Nhicolai nghe. Rơi vào cảnh ngộ của thầy thì đáng sợ thật!”

Rồi tôi thấy thương thầy quá nên thường đi tới bên cạnh thầy, nắm lấy tay thầy và nói: “Lieber¹ Cac Ivanut!” Thầy rất thích nghe tôi nói như thế, cho nên lần nào thầy cũng âu yếm vuốt ve tôi và chắc hẳn thầy rất cảm động.

Trên bức tường thứ hai có treo những tấm bản đồ, hầu hết đã rách, nhưng thầy Cac Ivanut đã tự tay dán lại rất khéo. Giữa bức tường thứ ba có cái cửa thông xuống nhà dưới. Một bên cạnh cửa treo hai cái thước: cái chỉ chút những vết gạch là của chúng tôi, cái kia còn mới là *của riêng thầy*. Thấy dùng nó để đôn đốc chúng tôi nhiều hơn để kẻ.

Bên kia cửa có một tấm bảng đen, trên đó các lỗi lớn của chúng tôi được ghi bằng những vòng tròn,

1. Tiếng Đức: “Yêu quý”. (N.D.)

còn các lỗi nhỏ được ghi bằng những chữ thập. Bên trái bảng đen là góc phòng, nơi chúng tôi bị phạt quỳ.

Tôi sẽ không bao giờ quên góc phòng này! Tôi còn nhớ cái cửa lò sưởi, núm thông hơi trên cửa lò và tiếng ù ù mỗi khi người ta xoay cái núm.

Có những lần tôi phải quỳ, quỳ mãi trong góc phòng, hai đầu gối cũng như lưng đều đau ê ẩm. Những lúc ấy tôi nghĩ thầm: “Thầy Cac Ivanut quên mất mình rồi. Đúng là thầy đang ngồi yên trên cái ghế bành có đệm êm và đọc cuốn “Tinh lực học chất lỏng” của thầy. Nhưng còn mình thì sao đây?”

Rồi để thầy nhớ tới tôi, tôi khẽ đóng đóng mở mở cửa lò hoặc nạy vôi vữa trên tường. Nhờ có mảnh vữa quá to rơi mạnh xuống sàn thì quả thật riêng cái cảm giác sợ hết hồn cũng tôi tẻ hơn mọi thứ hình phạt. Tôi quay nhìn thầy Cac Ivanut: thầy vẫn ngồi đấy với quyển sách trong tay cứ như chẳng nhận thấy chuyện gì cả.

Giữa bàn trải một tấm vải sơn màu đen rách bươm. Dưới tấm vải, ở nhiều chỗ có thể nhìn thấy mép bàn bị rạch nát bằng con dao gọt bút chì. Chung quanh bàn có vài chiếc ghế đầu không sơn nhưng dùng lâu nên đều nhẵn bóng.

Ba khung cửa sổ chiếm hết bức tường cuối cùng. Bên ngoài các khung cửa ấy có một cảnh vật như thế này. Ngay bên dưới là một con đường. Đối với tôi, mỗi chỗ ổ gà, mỗi viên đá nhỏ, mỗi vết bánh xe trên đó đều quen thuộc từ lâu và đáng yêu cả. Sau con đường có một lối đi râm mát trồng những cây bồ

để xén tỉa cẩn thận.

Qua dãy bờ đê, đôi chỗ có thể trông thấy dãy hàng rào đen dựng bằng cành cây. Cũng qua lối đi trông cây loáng thoáng hiện ra một bãi cỏ. Bên này bãi cỏ là sân đập lúa, bên kia là một cánh rừng. Xa xa, trong rừng có cái lán của bác coi rừng.

Qua khung cửa sổ bên phải có thể nhìn thấy một phần sân thượng, nơi người lớn thường ngồi chơi trước khi ăn bữa trưa. Những lúc thấy Cac Ivanut lúi húi chữa tờ giấy viết bài chính tả, tôi thường nhìn ra đó, thấy bộ tóc đen của mẹ tôi, cái lưng của một người nào đó, và mơ hồ nghe thấy những tiếng nói tiếng cười từ ngoài ấy vọng vào.

Tôi bực mình vì không được ở ngoài ấy, bụng bảo dạ: “Không biết bao giờ mình mới lớn lên để không phải học nữa và lúc nào cũng được ngồi với những người mình yêu, chứ không phải ngồi để tập những bài đối thoại?”

Bực bội chuyển dần thành buồn rầu và có trời hiểu vì sao tôi suy nghĩ miên man và suy nghĩ những gì, đến nỗi tôi không nghe thấy cả những lời thấy Cac Ivanut nổi nóng nói lên do những lỗi của tôi.

Thầy Cac Ivanut cởi cái áo khoác, mặc chiếc áo đuôi tôm màu lam có hai cái vai long đình chếp nếp. Thấy ra trước gương sửa lại ca vát rồi đưa chúng tôi xuống nhà dưới chào mẹ tôi.

CHƯƠNG II

MAMAN

Mẹ tôi ngồi trong phòng khách pha trà. Một tay người giữ ấm trà, tay kia đặt trên vòi xa mô va. Mẹ tôi nhìn chăm chú, nhưng nước trong vòi chảy vào ấm trà đã tràn xuống khay mà người không biết. Người cũng không nhận thấy chúng tôi đã vào phòng.

Mỗi khi tôi cố làm sống lại trong óc tưởng tượng những nét của con người mà tôi yêu dấu này, những hồi ức xa xưa thường ập tới dồn dập, nhiều đến nỗi tôi chỉ có thể mơ hồ nhìn thấy những nét của người qua các hồi ức ấy, như qua làn nước mắt.

Những lúc tôi cố hồi tưởng hình ảnh mẹ tôi đúng như thời bấy giờ, tôi chỉ tưởng tượng thấy cặp mắt mầu nâu biểu hiện một lòng nhân hậu đầy yêu thương, trước sau như một, nốt ruồi trên cổ, hơi bên dưới chỗ có những món tóc nhỏ loãn xoắn, cái cổ áo trắng thêu hoa, hai bàn tay khô gầy dịu dàng thường âu yếm vuốt ve tôi, hai bàn tay mà tôi rất hay hôn hít. Nhưng tôi không nhớ lại được thần sắc chung của mẹ tôi.

Bên trái chiếc ghế đi văng có một cây pi a nô cũ kiểu Anh. Chị Liubótca của tôi ngồi trước cây đàn

với bộ tóc đen và những ngón tay nhỏ nhắn hồng hồng vừa rửa nước lạnh. Chị đang chơi những bài tập của Clémenti¹ với một vẻ khá căng thẳng.

Chị mười một tuổi. Chị mặc một chiếc áo nhỏ nhỏ, ngắn ngắn, may bằng vải thô và một cái quần trắng viền đang ten. Chị chỉ có thể chơi arpeggio² các quãng tám.

Cô Maria Ivanôpna ngồi nghiêng bên cạnh chị. Cô đội một chiếc mũ nhỏ có những cái dải màu hồng, mặc áo dài màu lam. Lúc thấy Cac Ivanut bước vào, khuôn mặt đỏ đấy vẻ giận dữ của cô nom càng thêm nghiêm khắc. Cô nhìn thấy bằng cặp mắt gay gắt, rồi không trả lời khi thấy cúi chào, cứ tiếp tục giậm chân đếm: “un, deux, trois, un, deux, trois”³ càng to và càng oai vệ hơn.

Thầy Cac Ivanut không để ý chút gì đến các chuyện ấy, cứ theo thói quen đi thẳng tới hôn tay mẹ tôi và chào người bằng tiếng Đức.

Mẹ tôi bình tĩnh, lắc lắc đầu như để rũ bỏ những ý nghĩ sâu muộn rồi chìa tay cho thầy và hôn một bên thái dương nhăn nheo của thầy trong khi thầy hôn tay người.

— Ich danke, lieber Cac Ivanut⁴, - rồi người hỏi tiếp vẫn bằng tiếng Đức: - hai cháu ngủ có ngoan không thầy?

1. (1752-1832) Nhà soạn nhạc và giáo dục âm nhạc nổi tiếng người Ý.(N.D.)

2. Tiếng Ý: đánh liên thật nhanh một loạt nốt.(N.D.)

3. Tiếng Pháp: “Một, hai, ba, một, hai, ba”. (N.D.)

Thấy vốn có một bên tai nghễnh ngãng, vì thế trong lúc này tiếng dương cầm càng làm cho thầy chẳng nghe thấy gì cả. Thầy càng cúi thấp hơn xuống chiếc ghế đi văng, một tay chống trên bàn, một bên chân co lên, với một nụ cười mà hồi ấy tôi thấy như tuyệt đỉnh của vẻ hào hoa phong nhã. Rồi thầy khẽ nhắc cái mũ khỏi đầu và nói:

- Phu nhân thứ lỗi cho tôi chứ, thưa phu nhân Natalia Nhicôlaepna?

Để khỏi bị cảm lạnh vì cái đầu hói, thầy Cac Ivanut không bao giờ rời cái mũ đỏ. Vì thế lần nào vào phòng khách thầy cũng xin phép được đội mũ.

- Thầy cứ đội, thầy Cac Ivanut... Tôi hỏi thầy hai cháu ngủ có ngoan không? - *maman* xích lại gần thầy, hỏi khá to.

Song thầy vẫn không nghe thấy gì cả, cứ đặt cái mũ đỏ xuống che khoảng đầu hói và mỉm cười càng đáng yêu hơn.

- Cô ngừng cho một phút, cô Mimi¹, - *maman* mỉm cười nói với cô Maria Ivanôpna, - chẳng nghe thấy gì cả.

Mỗi khi mẹ tôi mỉm cười thì khuôn mặt của người vốn dĩ đã đẹp đến đâu cũng vẫn đẹp thêm vô ngần và tất cả chung quanh đều vui hẳn lên. Nếu như trong những giờ phút nặng nề của cuộc đời mà

4. (Chú thích của tr.34) Nửa tiếng Đức: "Cảm ơn thầy Các Ivanút yêu quý". (N.D.)

1. Tên dùng để gọi Maria Ivanôpna một cách thân mật. (N.D.)

tôi được nhìn thấy nụ cười ấy, dù chỉ thoáng qua thôi, thì tôi cũng sẽ không còn biết thế nào là đau khổ nữa. Tôi có cảm tưởng như cái mà người ta gọi là vẻ đẹp của bộ mặt chỉ nằm riêng trong nụ cười: nếu nụ cười làm bộ mặt thêm đáng yêu thì bộ mặt ấy đẹp; nếu nụ cười không làm bộ mặt thay đổi thì bộ mặt ấy tầm thường; còn nếu nụ cười làm hỏng một bộ mặt thì bộ mặt ấy xấu.

Maman chào hỏi tôi rồi đưa cả hai tay ôm lấy đầu tôi, ngửa đầu tôi ra, nhìn thật kỹ và nói:

- Hôm nay con khóc phải không?

Tôi không trả lời, người hôn mắt tôi và hỏi bằng tiếng Đức:

- Có chuyện gì mà con khóc thế?

Mỗi khi mẹ tôi nói chuyện thân mật với chúng tôi, bao giờ người cũng dùng thứ tiếng này mà người nắm rất chắc.

- Con khóc trong khi ngủ đấy, *maman* ạ, - tôi vừa trả lời vừa nhớ lại tất cả các chi tiết của giấc mơ tưởng tượng, và ý nghĩ này bất giác làm tôi run lên.

Thấy *Cac Ivanut* chứng thực lời tôi nói nhưng không dă động tới giấc mơ. *Maman* nói vài câu về chuyện mưa nắng, cô *Mimi* cũng tham gia. Sau đó *maman* bỏ lên cái khay sáu miếng đường cho những người đầy tớ được vì nể, rồi người đứng dậy, đi tới cái khung thêu kê bên cạnh cửa sổ.

- Thôi, bây giờ hai con vào với *papa*¹ đi, song

1. Phiên âm tiếng Pháp: “bố, ba”. (N.D.)

nhớ dặn *papa* thế nào cũng tạt vào với mẹ trước khi ra sân đập thóc nhé.

Tiếng nhạc, tiếp đếm nhịp và những cái nhìn đáng sợ lại tiếp diễn. Chúng tôi vào gặp *papa*. Chúng tôi đi qua căn phòng ăn vẫn còn giữ cái tên “phòng hầu bàn” từ thời ông tôi, rồi đi vào bàn giấy.

CHƯƠNG III

PAPA

Papa đang đứng bên cạnh bàn giấy, người chỉ vào những chiếc phong bì, những giấy má gì không biết và những tập tiền. Người nổi nóng, nói sôi nổi không biết chuyện gì với bác quản lý Iacôp Mikhaïlốp.

Bác quản lý đứng ở chỗ bác thường đứng, giữa cửa ra vào và cái phong vũ biểu. Bác chấp hai tay sau lưng, những ngón tay bác ngoáy loạn xạ rất nhanh về tất cả các phía.

Papa càng nóng lên thì các ngón tay bác ngoáy càng nhanh, và trái lại, khi *papa* không nói nữa, các ngón tay ấy cũng thôi động đậy. Nhưng khi bác Iacôp bắt đầu nói, các ngón tay bác lại trở nên hết sức nóng nảy và cứ nảy bật mạng về các phía.

Tôi có cảm tưởng như có thể dựa vào tình hình động tĩnh của các ngón tay ấy mà đoán được các ý nghĩ thầm kín của bác Iacôp. Nhưng mặt bác lúc nào cũng bình thản, tỏ rõ bác nhận thức được giá trị của mình, đồng thời cũng biết rằng mình phải chịu quyền người khác, tức là: tôi đứng, nhưng dù sao

quyền quyết định vẫn thuộc về ngài!

Nhìn thấy chúng tôi, *papa* chỉ nói:

- Chờ một lát, tôi xong ngay đây.

Rồi người hất đầu ra cửa, có ý bảo một người nào đó trong đám chúng tôi ra đóng lại.

- Chao ôi, lạ Chúa nhân từ! Hôm nay anh làm sao thế, Iacôp? - *papa* nhún vai nói tiếp với bác quản lý (người vốn có thói quen hay nhún vai). - Đây là chiếc phong bì đựng tám trăm rúp...

Bác Iacôp đẩy cái bàn tính, gạt tám trăm, mắt hướng vào một điểm không nhất định, chờ xem còn những gì nữa.

- ... để chi tiêu ở nhà trong khi tôi đi vắng. Hiểu chứ? Về nhà máy xay, anh sẽ phải nhận được một ngàn rúp... phải không? Về các món đặt ở kho bạc, anh sẽ phải thu hồi tám ngàn. Về cỏ khô, chính anh đã tính là có thể được bảy ngàn pút¹, và cứ cho là với giá bốn mươi nhăm côpêch, anh sẽ nhập ba ngàn. Như vậy anh sẽ có tất cả bao nhiêu tiền? Mười hai ngàn... phải không?

- Bẩm đúng thế ạ, - bác Iacôp nói.

Nhưng tôi lại thấy các ngón tay bác động đậy rất nhanh, vì thế biết rằng bác vẫn còn muốn nói lại. *Papa* ngắt lời bác:

- Thế thì trong số tiền ấy anh sẽ lấy mười ngàn nộp lên Hội đồng Hành chính về trại Pêt'rôpxcôie. Bây giờ trong phòng tài vụ còn bao nhiêu tiền, - *papa* nói tiếp (bác Iacôp xoá mười hai ngàn cũ và

1. Một pút bằng khoảng 16,4 kg. (N.D.)

gạt hai mươi mốt ngàn), anh hãy đem cho tôi và ghi vào khoản chi hôm nay. (Bác Iacôp xoá bàn tính và lật ngược lại, có lẽ để cho thấy rằng cả món hai mươi mốt ngàn cũng sẽ mất hết). Còn cái phong bì đựng tiền này, anh sẽ chuyển giúp tôi đến địa chỉ.

Tôi đứng gần bàn nên đưa mắt nhìn thấy những chữ viết trên phong bì. Trên đó ghi: “Kính gửi ngài Cac Ivanôvit Maoo”¹.

Có lẽ *papa* nhận thấy rằng tôi đã đọc những điều tôi không cần biết, vì thế người đặt tay lên vai tôi và khẽ đẩy ra, ý muốn bảo tôi lùi xa cái bàn. Tôi không biết đây là một cử chỉ âu yếm hay là một sự nhận xét, nhưng dù sao cũng vẫn hôn bàn tay to và gân guốc đặt trên vai tôi.

- Xin vâng, - bác Iacôp nói. - Thế còn những món tiền ở Khabarôpca thì ngài truyền cho sẽ làm thế nào?

Khabarôpca là trang trại của *maman*.

- Cứ để ở phòng tài vụ và không có lệnh của tôi thì dứt khoát không được dùng vào việc gì cả.

Bác Iacôp nín lặng vài giây. Rồi những ngón tay của bác bỗng nhiên ngoáy loạn lên càng nhanh hơn và vẻ mặt dần dần, phức tạp của bác trong khi nghe lệnh chủ lại chuyển ngay thành cái vẻ láu lỉnh có phần giảo quyệt vốn dĩ vẫn có ở bác. Bác kéo cái

1. Tên ông thân sinh của thầy Cac Ivanut là Iôhan, tương đương với Ivan trong tiếng Nga, vì thế thầy được đặt thêm một tên theo bố là Ivanôvit. Maoo là họ của thầy. (N.D.)

bàn tính tới trước mặt, bắt đầu nói:

- Thưa ngài Piot Alêchxandrut¹, tôi xin phép được trình với ngài rằng dù cho ý của ngài muốn như thế nào chăng nữa, tiền vẫn không thể nào nộp lên Hội đồng Hành chính đúng hạn được. Ngài dạy rằng, - bác nói tiếp, tách bạch từng tiếng: - sẽ phải thu hồi các món đặt trước, thu vào tiền ở nhà máy xay và tiền cỏ khô ... (trong khi kể các món này, bác lại gạt các số tiền ấy trên bàn tính). - Bác nín lặng một lát rồi nhìn *papa* một cách đầy ý nghĩa rồi nói thêm: - Nhưng tôi lo rằng có lẽ chúng ta đã lầm lẫn trong khi tính toán.

- Sao vậy?

- Đây xin ngài thử xét cho: về nhà máy xay, lão chủ đã đến gặp tôi hai lần để xin khất. Lão đã đem Chúa Cứu thế ra thế sống thế chết rằng lão không có tiền... Mà lão cũng đang ở đây, ngài có ý định đích thân nói thẳng với lão không ạ?

- Thế lão bảo sao? - *papa* vừa hỏi vừa lắc đầu ra ý không muốn nói chuyện với người chủ nhà máy xay.

- Nhưng thưa ngài còn sao nữa? Lão nói rằng chẳng có ai đem gì đến xay xát. Có được ít tiền thì đã dốc hết vào cái đê. Còn làm thế nào được nữa, *bầm quan lớn*, nếu chúng ta thay lão đi thì liệu có hơn được gì không? Ngài cũng có dạy về các món đặt trước ở kho bạc, nhưng hình như tôi đã trình với ngài rằng tiền của chúng ta đang nằm chết trên

1. Alêchxandrôvit nói theo kiểu nông dân. (N.D.)

ấy và không nhanh chóng lấy về được đâu. Mấy hôm trước tôi có gửi lên thành phố, tới chỗ ngài Ivan Aphanaxit một xe bột mì kèm theo bức thư về vấn đề này. Nhưng họ trả lời rằng họ sẽ rất sung sướng được hết lòng phục vụ ngài Piot Alêchxandrút, tuy nhiên công việc này không do tôi quyết định, và nhìn mọi mặt thì có thể thấy rằng vì tất hai tháng nữa có thể nhận được bản thanh toán của ngài. Về món cỏ khô, ngài có dạy như thế, nhưng cứ cho rằng có thể bán được ba ngàn...

Bác gạt ba ngàn trên bàn tính, rồi nín lặng một phút, hết nhìn bàn tính lại nhìn vào mắt pa-pa, vẻ muốn nói: “Chính ngài cũng thấy đấy, có được bao nhiêu đâu? Hơn nữa bây giờ mà bán cỏ khô thì sẽ thiệt, chính ngài cũng biết rằng...”

Xem ra bác Iacôp còn dự trữ rất nhiều lý lẽ khác. Có lẽ vì thế *papa* đã ngắt lời bác.

- Tôi không thay đổi các quyết định của tôi, - người nói, - nhưng nếu đích thật có sự chậm trễ trong việc nhận được các khoản tiền ấy thì không còn làm thế nào được nữa, cần bao nhiêu anh cứ lấy trong các khoản ở Khabarôpca.

- Xin tuân lệnh.

Nhìn vẻ mặt cũng như các ngón tay của bác Iacôp thì có thể thấy rằng lệnh cuối cùng này đã làm bác hết sức vừa ý.

Bác Iacôp xuất thân nông nô, là một người rất mực cần mẫn và trung thành. Cũng như tất cả những người quản lý tốt, bác cực kỳ dè sẻn cho chủ và có những cách nhìn hết sức kỳ quặc về lợi ích của chủ.

Bao giờ bác cũng lo lắng tăng thêm tài sản của ông chủ bằng cách gây thiệt hại cho tài sản của bà chủ. Bác ra sức chứng minh rằng cần phải dùng tất cả các món thu nhập về trang trại của bà chủ cho Pêt'rôp-xcôie, tức là cái thôn chúng tôi đang ở. Giờ phút này, bác như mở cờ trong bụng vì đã hoàn thành công việc về mặt này.

Bố con chúng tôi chào hỏi nhau xong, *papa* nói rằng chúng tôi chơi bởi lâu lổng ở nhà quê đến nay đã đủ rồi, chúng tôi không còn là trẻ con nữa và đã đến lúc phải học hành nghiêm chỉnh.

- Bố nghĩ rằng hai con đã biết đêm nay bố sẽ đi Matxcova và cho hai con cùng đi, - *papa* nói. - Hai con sẽ ở với bà, còn *maman* sẽ ở lại đây với bọn con gái. Các con cũng biết rằng *maman* sẽ chỉ có một niềm an ủi là được tin các con học tập tốt và mọi người vừa lòng về các con.

Thực ra dựa vào những công việc sửa soạn có thể nhận thấy trong mấy ngày gần đây, chúng tôi cũng đã chờ đợi một điều gì không bình thường, song cái tin này vẫn làm chúng tôi kinh ngạc ghê gớm. Anh Vólôdia đỏ mặt, nói lại lời mẹ chúng tôi dạn, giọng run run.

“Đó chính là điều mà giấc mơ của mình đã báo trước cho mình biết! - tôi nghĩ thầm. - Chỉ cầu Chúa đừng để xảy ra chuyện gì tồi tệ hơn”.

Tôi rất, rất thương mẹ tôi, nhưng đồng thời cũng cảm thấy sung sướng với ý nghĩ là chúng tôi đã trở thành người lớn.

“Nếu hôm nay chúng mình lên đường thì chắc

hắn sẽ không lên lớp nữa. Như thế thì tốt lắm! - tôi nghĩ thầm. - Song cũng tội nghiệp cho thầy Cac Ivanut. Đúng là thầy đã bị cho thôi việc, nếu không cái phong bì đã được sắp sẵn cho thầy để làm gì?.. Tốt nhất cứ học tập suốt đời để khỏi phải ra đi, khỏi phải chia tay với mẹ và khỏi làm khổ thầy Cac Ivanut đáng thương. Không thể thầy cũng đã bất hạnh lắm rồi!”

Những ý nghĩ ấy đã thoáng qua trong đầu óc tôi. Tôi đứng yên không động đậy và cứ dán mắt xuống hai cái nơ đen trên đôi giấy của tôi.

Papa nói với thầy Cac Ivanut về chuyện phong vũ biểu xuống và ra lệnh cho bác Iacôp không cho chó ăn để trước khi chia tay, người còn thử mấy con chó săn non sau bữa trưa. Rồi trái với điều tôi mong đợi, người bảo chúng tôi lên lớp, song cũng an ủi chúng tôi bằng cách hứa cho chúng tôi cùng đi săn.

Tiện đường lên gác, tôi chạy tạt ra sân thượng. Minca, son chó săn mà bố tôi rất yêu, đang lim dim sưởi nắng ở cửa.

- Minca yêu quý ơi, - tôi vừa nói vừa vuốt ve nó và hôn vào mõm nó, - hôm nay chúng tao ra đi rồi, vĩnh biệt mày nhé! Tao với mày không còn được gặp nhau nữa đâu.

Tôi xúc động quá, khóc oà lên.

CHƯƠNG IV

LÊN LỚP

Thầy Cac Ivanut rất không vui. Có thể nhận thấy như thế trên hai hàng lông mày thầy cau lại, trong cách thầy ném bộ quần áo của thầy vào trong tủ, trong vẻ giận dữ của thầy lúc thắt dây lưng, cũng như trong cách thầy rạch móng tay lên quyển hội thoại để đánh dấu đoạn chúng tôi phải học thuộc lòng.

Anh Vôlôdia học rất nghiêm chỉnh, còn tôi thì lòng dạ rối bời, dứt khoát không thể làm gì được nữa. Tôi nhìn đờ đẫn rất lâu vào quyển hội thoại, những giọt nước mắt ứa ra theo ý nghĩ về cuộc chia ly sắp tới làm tôi không thể nào đọc được.

Đến lúc tôi phải nói những câu đối thoại cho thầy Cac Ivanut nghe, thầy nheo mắt nghe tôi đọc (đó là một điểm chẳng lành). Đúng đến đoạn một người nói: “Wo kommen Sie her?”¹ và một người khác trả lời: “Ich kome vom Kaffee-Hause”² tôi đã không cầm được nước mắt, và những tiếng nức nở

1. Tiếng Đức: “Anh ở đâu đến đấy?” (N.D.)

2. Tiếng Đức: “Tôi từ quán cà phê tới.” (N.D.)

làm tôi không nói được: “Haben Sie die Zeitung nicht gelesen?”¹ Đến lúc tập viết, nước mắt tôi nhỏ xuống tờ giấy thành những vết ố loang lổ, cứ như tôi viết bằng nước mắt trên giấy bọc hàng.

Thầy Cac Ivanut nổi giận, phạt quỳ tôi và cứ nói rằng tôi là một thằng cứng đầu cứng cổ, tôi làm trò múa rối (đó là một từ ngữ thầy thích dùng). Thấy giờ thước kẻ dọa tôi, bắt tôi phải xin lỗi giữa lúc nước mắt làm tôi không thể nói một lời nào nữa. Cuối cùng có lẽ thầy cũng cảm thấy rằng đã phạt oan tôi, vì thế bỏ sang phòng bố Nhicôlai và đóng sập cửa lại.

Trong phòng học có thể nghe thấy những lời nói chuyện bên phòng của bố:

- Bố Nhicôlai này, bố đã nghe nói bọn trẻ sắp đi Matxcova chưa? - thầy Cac Ivanut vừa bước vào phòng vừa hỏi.

- Tất nhiên rồi, cũng có nghe nói.

Có lẽ bố Nhicôlai đang muốn đứng dậy vì tôi nghe thấy thầy Cac Ivanut nói: “Bố cứ ngồi đấy, bố Nhicôlai!” và nói xong, thầy đóng cửa lại.

Tôi rời khỏi góc phòng, lén tới gần cánh cửa lắng nghe.

- Dù mình có làm cho người ta bao nhiêu việc tốt, dù mình gắn bó với người ta đến thế nào, vẫn rõ ràng là không thể nào chờ đợi người ta biết ơn mình được, phải không bố Nhicôlai? - thầy Cac Ivanut nói giọng cảm động.

1. Tiếng Đức: “Anh đã đọc báo chưa?” (N.D.)

Bố Nhicôlai đang ngồi bên cạnh cửa sổ chữa ung, bố gặt đầu đồng ý.

- Tôi sống ở nhà này đã mười hai năm trời và trước Thượng đế, bố Nhicôlai ạ, - thầy Cac Ivanut vừa nói tiếp, vừa ngược mắt và nâng cả hộp thuốc lá về phía trần nhà, - tôi có thể nói rằng tôi yêu hai đứa bé, tôi chăm nom cho chúng nó có lẽ hơn cả con đẻ của tôi. Bố còn nhớ không, bố Nhicôlai, hồi thằng Vôlôdia mắc chứng sốt, bố còn nhớ chứ, tôi đã không chợp mắt chín ngày liền để ngồi bên giường nó. Phải, hồi ấy tôi còn là thầy Cac Ivanut tốt bụng, thầy Cac Ivanut đáng yêu, hồi ấy người ta còn cần đến tôi. Còn bây giờ, - thầy mỉm cười châm biếm nói thêm, - *bây giờ các cháu đã lớn, các cháu cần phải học tập nghiêm chỉnh.* Làm cứ như ở đây chúng nó không được học tập ấy, phải không bố Nhicôlai?

Bố Nhicôlai đặt cái dùi xuống, dùng cả hai tay kéo những sợi chỉ và nói:

- Dĩ nhiên rồi, xem ra còn phải học nữa.

- Phải, bây giờ tôi đã trở thành một con người không cần thiết, cần phải đuổi tôi đi. Nhưng còn những lời hứa hẹn thì sao nhỉ? Còn ơn nghĩa thì sao nhỉ? Bà Natalia Nhicôlaepna thì tôi kính trọng và rất quý, bố Nhicôlai ạ, - thầy vừa nói vừa áp một bàn tay lên ngực, - nhưng bà ấy thì làm được gì? Ý muốn của bà ấy trong nhà này cũng chỉ bằng thế này thôi, - nói đến đây thầy vút một mẩu da xuống sàn một cách đầy ý nghĩa. - Tôi cũng biết đây là mưu ma chước quỷ của kẻ nào và vì sao người ta

không cần đến tôi nữa: đó là vì tôi không nịnh hót bợ đỡ và không phải thế nào cũng cầm đầu vâng chịu như *những kẻ nào đó*. Tôi đã quen bao giờ cũng nói sự thật và nói với tất cả mọi người, - thầy nói một cách kiêu hãnh... Cậu Chúa che chở cho họ! Không còn có tôi ở đây, họ cũng chẳng nhờ thế mà trở nên giàu có, còn tôi thì Thượng đế nhân từ cũng sẽ cho tôi kiếm được mẩu bánh mà bỏ vào miệng... Có phải thế không, bố Nhicôlai?

Bố Nhicôlai ngẩng đầu nhìn thấy Cac Ivanut, tựa như muốn đoán xem có thật thầy sẽ kiếm được mẩu bánh mà bỏ vào miệng hay không, nhưng bố không nói gì cả.

Thầy Cac Ivanut đã nói rất nhiều, rất lâu với tinh thần như thế: thầy nói rằng trước kia thầy sống tại nhà một vị tướng nào đó và đã được người ta đánh giá công lao một cách xứng đáng hơn (tôi rất đau lòng khi nghe thầy nói thế), thầy kể về vùng Xăcxơ, về bố mẹ thầy, về người bạn thân của thầy là bác thợ may Schonheit¹, vân vân và vân vân.

Tôi thông cảm với nỗi buồn khổ của thầy, tôi cũng đau lòng vì cha tôi và thầy Cac Ivanut, hai con người mà tôi yêu gần như nhau lại không hiểu nhau. Rồi tôi trở về góc phòng, quì xuống và cố nghĩ xem nên làm thế nào cho hai người lại hoà hợp.

Thầy Cac Ivanut trở về phòng học, bảo tôi đứng dậy và sửa soạn để viết chính tả. Khi tất cả đã sẵn sàng, thầy trang nghiêm ngồi xuống chiếc ghế bành

1. Tiếng Đức: Sornhaiter. (N.D.)

của thầy và bắt đầu đọc câu dưới đây bằng một giọng nghe cứ như rút ra từ một nơi sâu thẳm nào: “Von al-len Lei-den-scha-ften die grausamste... haben sie geschrieben?”¹ Đọc đến đây thầy dừng lại, từ từ hít thuốc lá rồi đọc tiếp một cách rần rỏi hơn: “Die grausamste ist die Un-dank-bar-keit... Ein grosses U”². Viết xong chữ cuối cùng, tôi nhìn thầy, chờ thầy đọc tiếp.

- Punctum³, - thầy nói với một nét cười chỉ hơi có thể nhận thấy rồi ra hiệu cho chúng tôi nộp vở cho thầy.

Bằng những giọng điệu khác nhau và với vẻ mặt hết sức mãn ý, thầy đọc đi đọc lại nhiều lần câu cách ngôn mới nói lên tư tưởng thâm kín của thầy. Sau đó thầy giảng cho chúng tôi bài sử rồi tới ngồi bên cửa sổ. Nét mặt thầy không còn âm thầm như vừa nãy nữa mà đã nói lên sự thoả mãn của một người đã trả thù được xứng đáng điều xúc phạm mà mình phải chịu đựng.

Đã một giờ kém mười lăm, song hình như thầy Cac Ivanut không hề nghĩ tới chuyện cho chúng tôi nghỉ, cứ liên tục cho những bài mới. Cái chán ngán và cái đối cùng tăng lên với mức độ ngang nhau. Tôi hết sức nóng lòng theo dõi các triệu chứng cho thấy

-
1. Tiếng Đức: “Trong tất cả các thói xấu, thói kinh tởm nhất là... Các trò viết xong chưa?” (N.D.)
 2. Tiếng Đức: “Thối kinh tởm nhất là thói vong ân... Một chữ U hoa” (N.D.)
 3. Tiếng Đức: “Dấu chấm”.(N.D.)

đã sắp ăn bữa trưa. Kìa chị gia nô đã đem vải lau đi rửa đĩa, kìa từ trong phòng ăn đang vang ra tiếng bát đĩa cốc chén va chạm, tiếng kéo rộng bàn ăn và tiếng xếp ghế, kìa cô Mimi cùng với chị Liubôtca và Cachenca đang ở ngoài vườn đi vào (Cachenca, mười hai tuổi, là con gái cô Mimi). Song vẫn chưa thấy Phôca, bác quản gia Phôca đâu. Bao giờ bác cũng vào báo bữa ăn đã sẵn sàng. Đến lúc ấy mới có thể quẳng sách vở đấy, chạy xuống nhà dưới, không cần để ý tới thầy Cac Ivanut nữa.

Thì đây đã nghe thấy tiếng những bước chân đi lên thang gác: nhưng không phải là bác Phôca! Tôi đã để ý bước chân của bác và bao giờ cũng nhận ra tiếng ủng của bác kêu kèn kẹt. Cửa mở ra: trong khung cửa hiện ra một con người mà tôi hoàn toàn không quen biết.

CHƯƠNG V

THẦY TU RỒ

Một người chừng năm mươi tuổi bước vào phòng với khuôn mặt nhợt nhạt, dài ngoẵng, rõ nhằng rõ nhịt, bộ tóc bạc để dài và chòm râu ngơ thưa thớt.

Lão cao lớn đến nỗi khi đi qua cửa, lão không những phải cúi đầu mà còn gập hẳn người xuống. Lão mặc một cái áo rách như xơ mướp, vừa giống áo dài của nông dân, vừa giống thứ đạo bào của thầy tu. Tay lão cầm một cái gậy to tướng.

Lúc bước vào phòng, lão dùng hết sức nện thật mạnh cái gậy xuống sàn rồi giương cao lông mày, há miệng to quá mức, cười khô khô nghe rất đáng sợ và không tự nhiên. Lão chột mắt và cái trông trắng bệch của con mắt chột luôn luôn động đậy làm cho mặt lão vốn đã xấu xí lại càng thêm gớm guộc.

- A ha! Tóm được rồi! - lão la lên rồi lon ton chạy đến chỗ anh Vôlôdia, vô lấy đầu anh và xem xét rất kỹ đỉnh đầu anh.

Sau đó lão rời khỏi chỗ anh Vôlôdia, vẻ mặt hết sức nghiêm trang. Lão đi tới gần cái bàn, thổi xuống

dưới tấm vải dầu và làm dấu phép lên trên. - Ôi chao, thương quá...Những kẻ thân yêu... sẽ bay đi, - lão vừa nói giọng run run nước mắt, vừa cảm động nhìn anh Vôlôdia và đưa tay áo lên lau những giọt nước mắt quả thật có chảy ra.

Giọng nói của lão thô lỗ, khàn khàn, các cử động vội vã, giật giật, những lời nói ra thì vô nghĩa lý và chẳng có mạch lạc gì cả (lão không bao giờ dùng đại từ). Nhưng cách lên giọng xuống giọng nghe rất cảm động và khuôn mặt vàng ệnh ma quái của lão đôi lúc mang một vẻ bi ai chân thành đến nỗi khi nghe lão nói, tôi không tài nào ghìm được một cảm giác pha trộn vừa thương, vừa sợ, vừa buồn.

Đó là lão thầy tu dòng vân du Grisa.

Quê quán lão ở đâu? Bố mẹ lão là ai? Vì duyên cớ gì mà lão lại chọn lối sống nay đây mai đó như thế này? Không ai biết gì về những điều ấy.

Tôi chỉ biết rằng từ năm mười lăm tuổi, lão đã nổi tiếng là một thầy tu rồ, mùa đông cũng như mùa hè đều đi chân đất. Lão tới các nhà tu, đem những bức tượng thánh nhỏ cho những người mà lão yêu thích và nói những lời bí ẩn mà một số người coi là lời tiên tri. Chưa bao giờ có ai trông thấy người ngợm lão không như thế này.

Trước kia thỉnh thoảng lão có tới chỗ bà tôi. Có người nói rằng lão là một đứa con bất hạnh trong một gia đình giàu có, nhưng có những người khác lại nói rằng lão chỉ là một tên nông dân lười biếng.

Cuối cùng đã thấy bác Phôca, con người rất

đúng giờ mà chúng tôi đang mong mòn con mắt. Chúng tôi xuống nhà dưới. Lão Grisa sụt sịt đi theo chúng tôi và vẫn luôn miệng nói những lời quái đản, cái gậy của lão chống rất mạnh lên các bậc thang.

Papa và *maman* đang nắm tay nhau đi đi lại lại trong phòng khách và khẽ nói với nhau không biết những gì.

Cô Maria Ivanôpna thì ngồi bệ vệ trên một trong những chiếc ghế bành kê cân đối, thành góc vuông với ghế đi văng. Cô đang răn dạy hai chị con gái ngồi bên cạnh cô bằng một giọng nghiêm khắc nhưng điềm tĩnh.

Lúc thấy Cac Ivavanut vừa bước vào phòng, cô chỉ đưa mắt nhìn thấy một cái rồi quay ngoắt đi ngay. Cô làm một vẻ mặt mà người ta có thể giải thích thế này: tôi không để ý tới ông đâu, ông Cac Ivanut ạ.

Nhìn mắt hai chị con gái thì có thể thấy rằng họ đang nóng lòng muốn báo cho chúng tôi biết một tin gì rất quan trọng. Nhưng nếu rời khỏi chỗ đang ngồi để đến với chúng tôi thì sẽ phạm qui tắc của cô Mimi. Trước hết chúng tôi sẽ phải đến trước mặt cô Mimi, nói: “Bonjour, Mimi!”¹, kéo sệt hai chân vào nhau, rồi mới được phép bắt đầu nói chuyện.

Cô Mimi này là một con người đáng ghét biết bao! Trước mặt cô thường không thể nói một chuyện gì cả: điều gì cô cũng coi là không phải phép. Hơn nữa cô cứ luôn miệng nhắc: “Parlons

1. Tiếng Pháp: “Chào cô Mimi!” (N.D.)

donc francais”¹. Thật trêu người vì chính các tin tức ấy chúng tôi chỉ muốn tán chuyện với nhau bằng tiếng Nga. Hoặc trong bữa ăn, mình vừa thấy thích một món nào và không muốn ai gây trở ngại thì thể nào cũng được nghe một câu: “Mangez donc avec du pain”² hay “Comment ce que vous tenez votre fourchette?”³ Việc gì mà cô ấy cứ dính vào công việc của bọn mình nhỉ? - chúng tôi bất giác nghĩ thầm, - cô ấy hãy cứ răn dạy hai chị con gái của cô ấy, còn các chuyện này chúng tôi đã có thấy Cac Ivanut lo cho rồi”. Tôi hoàn toàn chia sẻ niềm căm ghét của thầy đối với *những kẻ nào đó*.

- Xin mẹ cho bọn mình đi săn với nhé, - lúc người lớn đã đi trước vào phòng ăn, Cachenca kéo cái áo ngoài ngắn của tôi, thầm thì.

- Được, chúng mình sẽ cố gắng.

Lão Grisa cũng ăn trong phòng ăn, nhưng ngồi riêng một cái bàn nhỏ. Lão không rời mắt khỏi mấy đĩa thức ăn của lão. Thỉnh thoảng lão lại thở dài, nhân nhó nom rất đáng sợ và nói tựa như một mình: “Thương quá thôi!... bay đi... con chim câu bay lên trời... chao ôi, trên mô có tám đá...” vân vân.

Từ sáng lòng dạ *maman* đã rối bời. Bây giờ lão Grisa đến nhà, lại có những lời nói và hành động như thế, rõ ràng càng tăng thêm tâm trạng ấy của người.

1. Tiếng Pháp: “Nói tiếng Pháp đi chứ!” (N.D.)

2. Tiếng Pháp: “Ăn kèm với bánh mì đi chứ!” (N.D.)

3. Tiếng Pháp: “Em cầm đĩa thế nào vậy?” (N.D.)

- Ô phải, thiếu chút nữa thì em quên xin anh một điều, - người vừa nói vừa đưa cho cha tôi đĩa xúp.

- Cái gì thế?

- Anh làm ơn bảo nhốt những con chó đáng sợ của anh lại. Thiếu chút nữa thì ông lão Grisa đáng thương này đã bị chó cắn lúc ông lão đi qua sân. Chó cũng có thể xông tới cắn bọn trẻ đấy.

Lão Grisa nghe thấy người ta nói về mình, bèn quay về phía bàn ăn, phờ cho mọi người thấy những tà áo của lão bị xé rách bươm, rồi vừa nhai vừa nói:

- Muốn chó cắn chết... Chúa không cho. Xua chó cắn có tội! Tội to. Đừng đánh, kẻ lớn (1), đánh làm gì? Chúa tha tội... thời buổi khác rồi.

- Lão nói gì thế? - *papa* vừa hỏi vừa chằm chằm nhìn lão một cách nghiêm khắc. - Anh chẳng hiểu gì cả.

- Nhưng em thì em hiểu, - *maman* trả lời. - Ông lão đã kể với em rằng có gã thợ săn nào đó cố ý xua những con chó cắn ông lão: “Muốn chó cắn chết... Chúa không cho!” Nhưng ông lão xin anh đừng trừng phạt gã ta về chuyện ấy.

- À! Té ra là thế! - *papa* nói. - Nhưng sao lão lại biết rằng anh muốn trừng phạt thằng thợ săn ấy? Em cũng biết rằng anh dứt khoát không ưa các nhân vật kiểu thế này, - *papa* nói bằng tiếng Pháp. - Riêng lão này thì anh đặc biệt không thích và có lẽ...

- Chao ôi, đừng nói thế, ông bạn ơi, - *maman*

1. Lão gọi nhất loạt mọi người đàn ông như thế. (L. Tônxtôi)

ngắt lời *papa*, vẻ như hoảng sợ trước một điều gì, - anh làm thế nào mà biết được?

- Hình như anh đã có dịp nghiên cứu loại người này. Dù có bao nhiêu đứa đến tìm em, tất cả bọn họ đều chỉ cùng vì một điều. Muôn thuở vẫn là một chuyện...

Rõ ràng là mẹ tôi có ý kiến khác hẳn về vấn đề này, nhưng người không muốn tranh cãi.

- Anh làm ơn cho em xin một chiếc bánh bao, - người nói. - Thế nào, bánh bao hôm nay có ngon không?

- Không, anh bức mình, - *papa* đã lấy cái bánh bao nhưng cứ giữ khá xa để mẹ tôi không với tới được, rồi người nói nốt: - Anh bức mình khi thấy những người thông minh và có học thức lại để cho mình bị lừa dối.

Và người gõ mạnh cái đĩa xuống bàn.

- Em xin anh đưa cho em một chiếc bánh bao, - *maman* chìa tay nói lại.

- Và người ta đã làm rất đúng, - *papa* rút tay lại nói tiếp, - khi đem những đứa như thế này nhốt vào sở cảnh sát. Cái lợi duy nhất mà chúng nó đem lại là làm rối loạn thần kinh một số người không cần thế cũng đã yếu thần kinh rồi, - *papa* mỉm cười nói thêm khi người thấy mẹ tôi rất không thích nói chuyện này, rồi đến lúc này người mới đưa cho mẹ tôi cái bánh.

- Về vấn đề này em chỉ muốn nói với anh một điều: khó mà có thể tin rằng một người đã sáu chục tuổi đầu mà mùa đông cũng như mùa hè đều đi chân

không, đều đeo dưới áo quần những cái xích nặng hàng hai put mà không bao giờ bỏ ra, đồng thời đã nhiều lần từ chối những lời mời mình sống một cuộc đời yên ổn, đầy đủ. Khó có thể tin rằng người ấy làm tất cả những điều ấy chỉ vì lười biếng. Còn những lời báo trước thì: *je suis payée pour y croire*¹. Hình như em đã kể với anh rằng ông lão Kiriusa đã báo trước cho mồ ma bố em biết đúng ngày giờ người mất.

- Chao ôi, em vừa bắt anh phải chịu một chuyện gì thế nhỉ! - *papa* đưa tay lên che miệng về phía cô Mimi rồi mỉm cười nói (Mỗi lần người làm như thế, bao giờ tôi cũng lắng nghe hết sức chăm chú, chờ đợi một chuyện gì buồn cười). - Sao em còn nhắc với anh về hai cái chân của lão? Anh nhìn qua một lần mà bây giờ sẽ không ăn được gì nữa đâu.

Mọi người ăn đã sắp xong. Liubôtca và Cachenca cứ ngo nguậy trên ghế, chốc chốc lại nháy mắt ra hiệu cho chúng tôi, và nói chung tỏ vẻ hết sức sốt ruột. Những cái nháy mắt ấy có nghĩa là: “Tại sao anh và Nhicôlenca còn chưa xin cho bọn này cùng đi săn?” Tôi hích khuỷu tay vào anh Vôlôđia, anh Vôlôđia hích khuỷu tay vào tôi, và cuối cùng anh đánh bạo nói bằng một giọng đầu tiên còn rụt rè, nhưng sau khá rắn rỏi và khá to. Anh trình bày rằng hôm nay chúng tôi sẽ phải lên đường, vì thế chúng tôi hy vọng rằng chị Liubôtca và Cachenca được

1. Tiếng Pháp: “Em có đầy đủ cơ sở để tin như thế” (N.D.)

ngồi xe ngựa cùng đi săn với chúng tôi. Sau một cuộc bàn bạc ngắn ngủi giữa những người lớn, vấn đề đã được giải quyết theo hướng thoả mãn chúng tôi. Thú vị hơn nữa là maman nói rằng chính người sẽ cùng đi với chúng tôi.

CHƯƠNG VI

SỬA SOẠN ĐI SĂN

Trong lúc ăn đồ ngọt, bác Iacôp được gọi lên nhận lệnh về chuyện xe ngựa, chớ săn và ngựa cưỡi. Tất cả đều được dặn dò cực kỳ cặn kẽ, từng con ngựa được gọi tên chỉ định.

Con ngựa của anh Vôlôdia khập khiễng. *Papa* ra lệnh thăng cho anh một con ngựa săn. Danh từ “ngựa săn” làm *maman* thấy lạ tai: người có cảm tưởng ngựa săn phải là một con vật gì tương tự như một con thú rừng diên đại, nhất định nó sẽ phi như bay và giết mất anh Vôlôdia.

Với một vẻ gan dạ lạ lùng, anh Vôlôdia nói rằng chuyện này không có gì quan trọng và anh rất thích khi ngựa phi nhanh. Tuy *papa* và anh cố khuyên giải, nhưng *maman* đáng thương vẫn nói đi nói lại rằng người sẽ lo lắng khổ sở suốt buổi săn.

Ăn xong bữa trưa, người lớn vào phòng làm việc uống cà phê, còn chúng tôi thì chạy ra vườn, giẫm chân loạt soạt trên những lối đi đầy lá vàng rơi và chuyện trò. Đầu tiên là chuyện anh Vôlôdia sắp cưỡi con ngựa săn, chuyện Liubôtca đáng thẹn vì chạy

chậm hơn Cachenca, chuyện nếu được xem những cái xích của lão Grisa thì thú biết mấy, vân vân. Còn chuyện chúng tôi sắp phải chia tay nhau thì không ai dả động câu nào.

Cuộc chuyện trò của chúng tôi đã bị ngắt quãng vì những tiếng lọc xọc của chiếc xe ngựa đang chạy tới. Trên mỗi cái díp xe đều có một thằng bé gia nô ngồi. Đằng sau xe có những người thợ săn cưỡi ngựa cùng với những con chó. Sau những người thợ săn có bác xà ích Ichnat cưỡi con ngựa đã được chỉ định dành cho anh Vôlôđia. Bác dắt dây cương con ngựa già của tôi.

Đầu tiên tất cả chúng tôi đều đổ xô ra hàng rào. Ở đây có thể nhìn thấy tất cả những điều thú vị này. Sau đó chúng tôi chạy âm âm lên gác để thay quần áo, vừa chạy vừa la hét. Chúng tôi cố ăn vận thế nào cho ra vẻ những người đi săn nhất. Một trong những cách chính để làm được như thế là nhét ống quần vào trong ủng. Không chút chậm trễ, chúng tôi bắt tay ngay vào việc ấy, cố làm xong thật nhanh để lại chạy xuống thêm, hưởng cái thú xem những con chó, những con ngựa và chuyện trò với các bác thợ săn.

Trời hôm nay nắng. Từ sáng đã có những đám mây trắng hình thù kỳ quái hiện lên trên đường chân trời. Sau đó có những làn gió nhẹ dồn các đám mây mỗi lúc một gần nhau, vì thế có lúc mây che cả mặt trời. Nhưng xem ra các đám mây ấy, dù nhiều và đen đến mấy cũng không thể tụ lại đủ để có một cơn dông, không thể phá nổi cuộc vui cuối cùng

của chúng tôi. Gần về chiều thì mây lại bắt đầu tản ra. Có những đám trắng dần, kéo dài ra và bay về phía chân trời. Có những đám khác, ngay trên đỉnh đầu chúng tôi, biến thành những lớp vẩy màu trắng trong. Riêng một đám mây đen lớn vẫn đứng sừng sững ở phía đông. Bao giờ thấy Cac Ivanut cũng biết đám mây nào bay đi đâu. Thấy nói rằng đám mây này bay đi Maxlôva, vì thế sẽ không có mưa và trời sẽ rất đẹp.

Tuy đã nhiều tuổi, nhưng bác Phôca vẫn chạy rất lẹn, rất nhanh trên thang gác xuống và kêu to: “Cho xe ra!” Rồi bác dạng chân đứng cứng cỏi ở cổng, giữa chỗ bác xà ích phải cho xe ngựa chạy qua và ngưỡng cửa, với tư thế một người không cần ai nhắc nhở nhiệm vụ của mình.

Các bà các cô ở trong nhà bước ra. Sau một cuộc trao đổi chóng vánh để quyết định ai ngồi bên nào và ai nắm lấy ai (tuy tôi thấy rằng không cần ai nắm lấy ai làm gì), mọi người ngồi vào chỗ, mở dù, rồi lên đường. Lúc xe chuyển bánh, *maman* chỉ con “ngựa săn”, hỏi bác xà-ích, giọng run run:

- Con ngựa đem cho cậu Vôlôdia Pêr'rôvit đấy phải không?

Khi bác xà ích trả lời rằng đúng thế, người xua tay, quay mặt đi. Tôi hết sức sốt ruột, bèn leo lên ngựa, nhìn vào chỗ giữa hai tai nó và cho nó chạy trong sân những động tác luyện tập.

- Xin cậu đừng cho ngựa giẫm phải chó, - một bác thợ săn nói với tôi.

- Cứ yên tâm, tôi không cưỡi ngựa lần đầu, - tôi

kiêu hãnh trả lời.

Anh Vôlôđia ngồi lên con “ngựa sắt”. Tuy tính tình cứng cỏi, anh vẫn không khỏi hơi run một chút. Anh vuốt ve con ngựa và hỏi nhiều lần:

- Nó có thuần không nhỉ?

Anh ngồi trên ngựa rất đẹp, y như người lớn. Trong cái quần bó căng, đùi anh đặt trên yên khéo quá, làm tôi phát ghen, đặc biệt vì tôi nhận xét theo hình bóng năng thấy mình còn chán mới có được một vẻ duyên dáng như thế.

Bỗng có tiếng chân *papa* xuống thang. Bác coi chó săn gọi những con chó đang chạy tản ra trở lại. Các bác thợ săn gọi những con chó đầu nhỏ chân dài của họ và lên ngựa. Anh hầu ngựa dắt con ngựa tới bên thêm. Đàn chó săn của *papa* từ nãy vẫn nằm gần con ngựa trong những tư thế đẹp như vẽ chạy xổ tới chỗ người. Theo sau *papa*, con Minca vui vẻ chạy ra với cái cổ dể đánh hạt cườm và cái thẻ sắt kêu lách cách. Mỗi khi ra sân bao giờ nó cũng chào hỏi những con chó săn khác. Nó đùa một chút với con này, vừa sữa vừa hít con kia, có con được nó bắt bỏ cho.

Papa lên ngựa, chúng tôi lên đường.

CHƯƠNG VII

BUỔI SĂN

Bác thợ săn coi đàn chó săn đuổi, biệt hiệu là Thổ Nhĩ Kỳ, cưỡi con ngựa huyền mũi gỗ chạy trước tất cả mọi người.

Bác đội cái mũ lông xồm, vai đeo chiếc tù và to tướng, trên dây lưng có con dao. Nhìn vẻ ngoài âm thầm và hung dữ của bác, người ta có thể nghĩ rằng con người này sắp lao vào một trận chiến đấu sống mái hơn là đang đi săn.

Gần hai chân sau con ngựa của bác, đàn chó săn đuổi chạy sát nhau thành một đám sặc sỡ, sôi sục. Thật tội nghiệp khi nhìn thấy số phận dành cho con chó bất hạnh nào định chạy chậm lại. Nó sẽ phải cố hết sức mới lòi kéo con bạn của nó cùng lui lại, nhưng khi nó vừa làm được việc ấy thì một người coi chó săn cưỡi ngựa đằng sau thể nào cũng quát cho nó một roi và quát to: “Về đàn!”

Sau khi ra khỏi cổng, *papa* dặn các bác thợ săn và chúng tôi cứ đi theo đường cái, còn người thì rẽ vào cánh đồng lúa mạch đen.

Đang là những ngày gặt lúa bận rộn nhất. Cánh đồng vàng óng nhìn không thấy bờ chỉ bị chặn lại ở

một phía bởi một khu rừng vừa cao vừa xanh. Hồi ấy tôi coi khu rừng này là nơi xa xôi huyền bí nhất, sau đó sẽ là chỗ tận cùng thế giới hoặc sẽ bắt đầu một miền đất không có người ở.

Khắp cánh đồng đầy những đồng lúa, chỗ nào cũng có người. Tại một chỗ nào đó trong một khoảng đã gặt tôi trông thấy cái lưng khom khom của một người đang gặt, nắm lúa vung lên khi người ấy đặt lúa đã cắt vào giữa những ngón tay. Một người đàn bà cúi xuống một cái nôi đặt trong bóng râm. Những lượm lúa nằm rải rác trên khoảng vừa gặt xong, chỗ chỗ lại có một nhóm cúc thi xa. Ở phía bên kia, những người đàn ông chỉ mặc sơ mi đứng trên những chiếc xe, đang xếp những cụm lúa, làm bụi bốc lên trên cánh đồng khô nẻ, nóng như rang.

Ông trưởng thôn đi ủng, khoác áo ngoài bằng da dầy, cầm những cái thẻ tính công điểm. Từ xa ông đã nhận ra *papa*. Ông bỏ cái mũ lông cừu non xuống, lấy chiếc khăn bông lau bộ tóc hung và chòm râu ngô rồi quát những người đàn bà.

Con ngựa hồng nhỏ mà *papa* cưỡi chạy một nước kiệu nhẹ, như đùa rờn. Thỉnh thoảng nó lại cúi đầu xuống phía ức, kéo căng dây cương và vẩy cái đuôi rậm, xua những con mòng và những con ruồi hâu ăn bám đầy mình nó.

Hai con chó săn đầu nhỏ chân dài cong đuôi lên như lưỡi liềm, nhấc cao chân, nhảy duyên dáng qua những đám rạ cao, chạy theo vó ngựa. Con Minca chạy trước, nó ngoẹo đầu, chờ được cho ăn.

Tiếng người lao xao, tiếng vó ngựa rầm rập, tiếng xe chở lúa rít, tiếng chim cun cút líu nhịu vui vẻ, tiếng vo ve của những đàn côn trùng lượn tròn trong không khí thành từng đàn đứng yên một chỗ; mùi ngải cứu, mùi rơm rạ và mùi mồ hôi ngựa; hàng ngàn màu sắc khác nhau và những cái bóng được vầng mặt trời thiêu đốt in lên cánh đồng đã gặt, những đường nét xanh lam xa xa của khu rừng và những đám mây trắng phơn phớt tím, những cái mạng nhện trắng muốt bay loang loáng rất nhanh trên không hay rơi xuống những khoảng góc rạ: tất cả những cái ấy tôi đã trông thấy, nghe thấy và cảm thấy.

Khi đến rừng Calinôvui, chúng tôi đã thấy chiếc xe ngựa ở đấy rồi, và vượt xa mọi điều mong đợi, còn có thêm chiếc xe chở đồ thắng một con ngựa với bác coi phòng ăn ngồi giữa xe. Nhìn qua đầu xe có thể thấy cái ấm xamôva, cái thùng gỗ với chiếc khuôn chia kem lạnh và những gói, những hộp rất hấp dẫn không biết đựng gì.

Khi trông thấy chiếc xe chở đồ, chúng tôi reo lên âm ỉ niềm sung sướng trong lòng, vì việc uống trà trong rừng, trên cỏ, ở một nơi không ai uống trà bao giờ, được chúng tôi coi là một điều hết sức khoái trá.

Bác Thổ Nhĩ Kỳ đã tới khu rừng nhỏ. Bác dừng ngựa, chăm chú lắng nghe *papa* căn dặn cận kề cách sắp xếp người và chó, nơi bắt đầu hành động (tuy nhiên chẳng bao giờ bác dựa vào những mệnh lệnh như thế mà chỉ làm theo ý mình). Rồi bác tháo

xích cho những con chó, từ từ buộc những đoạn dây da vào sau yên ngựa, lên ngựa và vừa huyết sáo vừa tiến sâu vào đám bạch dương non. Những con chó được tháo xích đầu tiên vẫy đuôi tỏ vẻ sung sướng, rũ lông lấy tinh thần, rồi sau mới chạy lon ton ra tứ phía, vừa chạy vừa vẫy đuôi và hít hít đánh hơi.

- Con có khăn tay không? - *papa* hỏi.

Tôi rút chiếc khăn tay trong túi ra, đưa cho người xem.

- Được, con dùng cái khăn này dắt con chó lông xám kia đi...

- Con Giran ấy à? - tôi hỏi ra vẻ hiểu biết.

- Ừ, con chạy theo đường lớn nhé. Đến khoảng rừng trống thì đứng lại. Nhưng cẩn thận đấy: không được con thả nào thì chó có về!

Tôi buộc chiếc khăn tay vào cái cổ dây lông của con Giran và lao mình chạy thật nhanh về phía chỗ đã định. *Papa* bật cười kêu to dặn với:

- Mau mau lên, quàng quàng lên, kéo muện mắt đấy.

Chốc chốc con Giran lại đứng lại, vênh tai lắng nghe tiếng suýt đuổi của các bác thợ săn. Tôi không đủ sức lôi nó đi, bèn kêu lên: “Đuổi đi! Đuổi đi!” Nhưng đến lúc ấy con Giran lại chồm lên quá mạnh, tôi phải tốn rất nhiều sức mới ghìm được nó.

Tôi đã ngã nhiều lần trước khi đến nơi. Tôi chọn một chỗ râm mát và bằng phẳng dưới một gốc cây sồi cao rồi nằm xuống cỏ. Tôi cho con Giran nằm bên cạnh và bắt đầu chờ.

Như bao giờ cũng vậy, trong những lúc thế này, óc tưởng tượng của tôi bao giờ cũng chạy trước sự thật. Khi có những tiếng chó săn đầu tiên sủa lên trong khu rừng, tôi đã tưởng tượng thấy mình tóm được chú thỏ thứ ba.

Tiếng bác Thổ Nhĩ Kỳ vang lên trong rừng to hơn, phấn khởi hơn. Một con chó săn đuổi rít lên, tôi nghe thấy tiếng nó sủa mỗi lúc một nhiều. Hoà theo nó lại có một con khác, giọng trầm hơn, rồi con thứ ba, con thứ tư... Những tiếng chó sủa khi thì lắng đi, khi thì chen lấn nhau, rồi dần dần nghe mỗi lúc một to hơn, cuối cùng hoà với nhau thành những tiếng rền hỗn loạn. *Những âm thanh tràn ngập khu rừng nhỏ, đàn chó săn sôi sục sủa vang vang.*

Nghe thấy thế tôi lặng đi, không động đậy. Tôi dán mắt vào chỗ cửa rừng, mỉm cười chờ đợi. Mồ hôi đổ ra như tắm. Những giọt mồ hôi chảy xuống cằm rất buồn, tôi cũng không chùi. Tôi có cảm tưởng như không có giây phút nào quan trọng hơn lúc này.

Những tiếng chó sủa rền có lúc dội lên ở ngay cửa rừng, có lúc lại rời xa chỗ tôi. Tình trạng căng thẳng này quá không tự nhiên, vì thế nó không thể nào kéo dài. Vẫn chưa có con thỏ nào. Tôi bắt đầu nhìn quanh. Con Giran cũng thế: đầu tiên nó xô ra, rít lên, nhưng sau lại nằm xuống bên cạnh tôi, đặt mõm lên đầu gối tôi và cũng yên đi.

Bên cạnh những cái rễ nhô lên khỏi mặt đất của cây sồi ở chỗ tôi đang ngồi, có vô số những con kiến lúc nhúc trên mặt đất khô xám xám, giữa những cái lá sồi, quả sồi khô, những cái cành khô nõn đầy rêu,

những đám rêu vàng và những lá cỏ xanh nhú lên mảnh khảnh ở đôi chỗ. Những con kiến ấy nối đuôi nhau hối hả đi theo những lối mòn do chúng tự mở lấy, có con khiêng nặng, có con chẳng mang gì.

Tôi cầm lấy một cái cành khô, chặn đường đàn kiến, Kể cũng đáng xem những con coi thường nguy hiểm chui qua bên dưới cái cành, những con khác thì leo qua bên trên, lại có một số, nhất là những con mang nặng, hoàn toàn hoang mang không biết nên làm thế nào nữa. Những con này đứng dừng lại hay quay trở lui, hoặc bò theo cái cành lên tới tay tôi và hình như muốn chui vào trong cổ tay áo tôi.

Một con bướm có cặp cánh vàng bay lượn ngay trước mắt đã làm tôi lãng bỏ những sự quan sát thú vị ấy. Tôi vừa chú ý đến nó thì nó đã bay khỏi chỗ tôi chừng hai bước, lượn trên bông hoa trắng đã gần tàn của một cụm chua me dại rồi đậu xuống. Tôi không biết con bướm đang sưởi nắng hay đang hút nhụy hoa, chỉ thấy nó rất sung sướng.

Thình thoảng nó lại vẫy cánh, áp sát mình vào cái hoa, rồi cuối cùng lặn hẳn đi, không động đậy nữa. Tôi chống hai tay đỡ cằm và nhìn con bướm một cách thích thú.

Bỗng nhiên con Giran rít lên và nhảy xổ ra mạnh đến nỗi thiếu chút nữa thì làm tôi ngã. Tôi ngoái nhìn lại: ở chỗ cửa rừng có con thỏ đang nhảy từng chạng, một bên tai cụp xuống, một bên tai vểnh lên. Máu dồn lên đầu tôi và tôi đã quên hết mọi điều trong giây phút ấy: tôi kêu lên không biết câu gì bằng một giọng điên dại, thả con chó ra và chạy bỏ

tới. Nhưng tôi chưa kịp làm xong mấy việc ấy thì đã hối hận ngay: con thỏ ngồi sụp ngay xuống, nhảy vọt đi rồi không còn thấy nó đâu nữa.

Nhưng tôi đã hồ thẹn biết bao khi bác Thổ Nhĩ Kỳ bước ra từ sau những bụi cây, theo những con chó được gọi ra cửa rừng! Bác đã nhận thấy sai lầm của tôi (tôi sai ở chỗ *không trầm tĩnh*), bèn nhìn tôi một cách khinh bỉ và chỉ nói mấy tiếng: “Chà, cậu chủ!” Nhưng cần phải biết mấy tiếng ấy đã được nói bằng một giọng thế nào! Nếu bác ta treo tôi lên phía sau yên ngựa như một con thỏ thì có lẽ tôi còn dễ chịu hơn.

Tôi đứng ý ra ở chỗ ấy rất lâu, trong lòng hết sức tuyệt vọng. Tôi không gọi con chó về, cứ vỗ đùi đen đét và nhắc đi nhắc lại mãi:

- Lạy Chúa tôi, mình đã làm gì thế này!

Tôi đã nghe thấy tiếng những con chó săn đuổi chạy khá xa, tiếng xua chó ở đâu kia cánh rừng, biết rằng một con thỏ đã bị chó cắn chết, tiếng bác Thổ Nhĩ Kỳ rúc cái tù và to tướng gọi chó, nhưng tôi vẫn chưa rời khỏi chỗ cũ...